

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XII
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

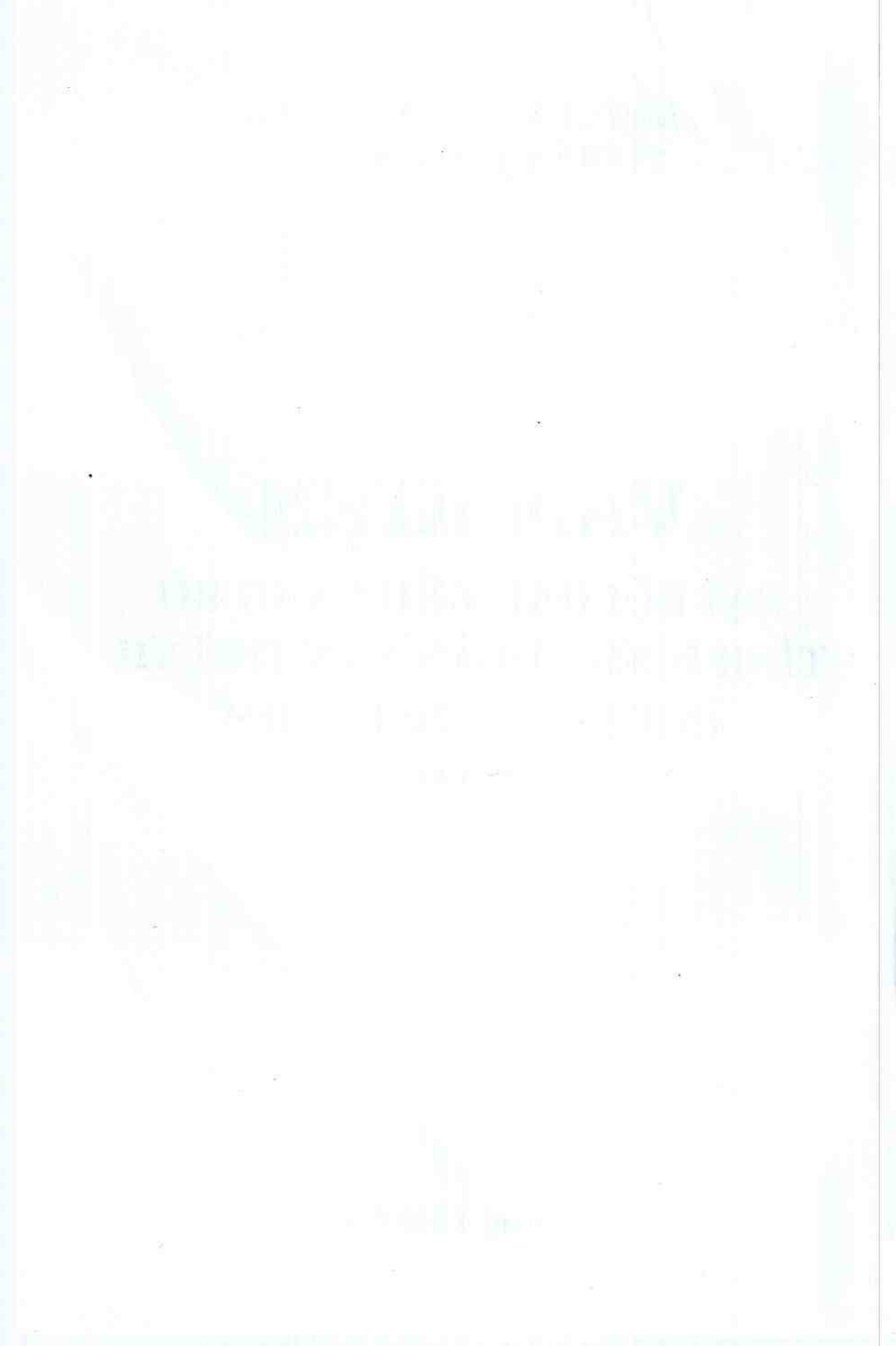
Tháng 10/2010

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XII
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)



Tháng 10/2010



DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ XII,
NHIỆM KỲ 2010-2015

*(Do đồng chí Huỳnh Văn Tí - Ủy viên Ban Chấp
hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ khoá XI
trình bày tại Đại hội ngày 28/9/2010)*



*Kính thưa đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy
viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng - Phó
Thủ tướng Chính phủ*

Kính thưa Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

Kính thưa các đồng chí và các vị khách quý

Thưa toàn thể Đại hội!

Trong không khí phấn khởi cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước hướng về Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, được sự đồng ý của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hôm nay, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 long trọng khai mạc. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin nhiệt liệt chào mừng 349 đại biểu, những đảng viên ưu tú, đại diện cho ý chí, trí tuệ của trên 22.000 đảng viên của Đảng bộ đã tập trung đông đủ về dự Đại hội!

Đại hội rất vinh dự và trân trọng đón mừng đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng - Phó Thủ tướng Chính phủ về dự và chỉ đạo Đại hội của chúng ta!

Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên các Ban Đảng và Văn phòng Trung ương; các đồng chí đại diện lãnh đạo các bộ, ngành của Chính phủ; đồng chí đại diện

lãnh đạo Quân khu 7; đồng chí đại diện Tỉnh ủy Ninh Thuận;

Nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động và các đồng chí đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh, đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp, các cơ quan Báo, Đài Trung ương và địa phương đến tham dự Đại hội.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý đã mang đến những tình cảm thắm thiết và sự cổ vũ lớn lao cho Đại hội chúng ta!

Kính thưa Đại hội!

5 năm qua, một chặng đường, tuy phải đối mặt với không ít những khó khăn, phức tạp, song Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã đoàn kết, không ngừng nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra; bên cạnh những kết quả đạt được tương đối toàn diện và có ý nghĩa quan trọng trên các mặt của tỉnh nhà; còn có những khó khăn, yếu kém tồn tại cần phải tích cực khắc phục. Với tinh thần nghiêm túc tự phê bình và phê bình, Đại hội chúng ta sẽ tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI, đồng thời

rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua; trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, phương hướng và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện trong 5 năm đến (2010 - 2015). Ngoài ra, tại Đại hội này, chúng ta còn có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Và một nội dung không kém phần quan trọng là Đại hội sẽ xem xét, lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành khóa XII của Đảng bộ tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có năng lực, đủ sức lãnh đạo xây dựng và phát triển tỉnh nhà trong thời kỳ mới; bầu Đoàn đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Đảng bộ tham dự Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng sắp đến.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương các tầng lớp nhân dân, các địa phương, đơn vị trong tỉnh, từ nhiều tháng nay đã dấy lên khá sôi nổi phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội với những việc làm cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt, Đại hội xin trân trọng cảm ơn và tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, những ý kiến đầy tâm huyết và trách nhiệm của các cơ quan Trung ương, của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ đã nghỉ hưu, các tầng lớp nhân sỹ, trí thức và các vị chức sắc của các tôn

giáo, các dân tộc, của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và của đội ngũ cán bộ, đảng viên của các Đảng bộ trực thuộc đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) trình ra Đại hội hôm nay, góp phần tích cực vào quá trình chuẩn bị Đại hội.

Kính thưa Đại hội!

Thời gian Đại hội có hạn, nhiệm vụ đặt ra cho Đại hội là rất quan trọng và nặng nề, đòi hỏi tất cả các khâu, các nội dung phải được tiến hành một cách chu đáo, nghiêm túc và đạt kết quả cao nhất. Tôi mong rằng, mỗi đại biểu chúng ta sẽ phát huy cao nhất trí tuệ, dân chủ và trách nhiệm, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, tham gia tích cực và có hiệu quả mọi hoạt động góp phần bảo đảm cao nhất cho sự thành công của Đại hội, đáp ứng lòng mong đợi của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà đã gửi gắm và đang hướng về Đại hội của chúng ta.

Với niềm tin tưởng sâu sắc, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII.

*Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.
Xin trân trọng cảm ơn./.*

**BÀI PHÁT BIỂU
CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI**

**của đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên
Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng -
Phó Thủ tướng Chính phủ tại Đại hội Đại biểu
Đảng bộ tỉnh Bình Thuận
ngày 28/9/2010**



Thưa Đoàn Chủ tịch !

*Thưa quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng
Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động !*

*Thưa các đồng chí lão thành cách mạng; các
đồng chí cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt
trận Tổ quốc của tỉnh Bình Thuận qua các thời kỳ;*

Thưa các vị Đại biểu Quốc hội, các tướng lĩnh !

Thưa toàn thể đại biểu dự đại hội !

Hôm nay, Tôi rất vui mừng về dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tôi xin gửi tới toàn thể quý vị đại biểu lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe và lời chào mừng nồng nhiệt nhất.

Thưa các đồng chí !

Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ, Đại hội Đảng các cấp là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; có ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị của từng địa phương và của đất nước. Kết quả đại hội Đảng các cấp là tiền đề để bảo đảm sự thành công của Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI. Tôi vui mừng nhận thấy Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần này đã được chuẩn bị khá chu đáo về mọi mặt.

Thưa các đồng chí và các vị khách quý !

Bình Thuận là tỉnh có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Trải qua bao khó khăn, gian khổ, đồng bào ta đã chiến đấu ngoan cường, lập nhiều chiến công xuất sắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân Bình Thuận đã không quản hy sinh, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Từ khi cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua không ít trở ngại, thách thức và đã giành được những thành tựu quan trọng khá toàn diện, đáng khích lệ.

Trong 5 năm qua, các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội XI của Đảng bộ Bình Thuận đề ra được tổ chức thực hiện với quyết tâm cao; nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt ở mức khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tiềm năng và các thế mạnh của tỉnh từng bước được khai thác tốt hơn. Chỉ số năng lực cạnh tranh của Bình Thuận qua mỗi năm đều có tiến độ, do môi trường đầu tư khá thuận lợi, nhờ vậy thu hút ngày càng

nhiều các dự án cả trong và ngoài nước trên các lĩnh vực.

Trong nông nghiệp có một số kết quả nổi bật, đặc biệt là các đồng chí đã quan tâm đầu tư cho thủy lợi nhiều hơn, có sáng tạo trong việc nối mạng chuyển nước giữa các hồ, nhờ đó tiết kiệm được nguồn nước, diện tích tưới chủ động được nâng lên đáng kể. Đến nay đã khắc phục một bước khá căn bản tình trạng thiếu nước trong sản xuất, trong sinh hoạt ở các huyện phía Bắc tỉnh; một số loại cây trồng chủ lực, nhất là thanh long theo đó đã không ngừng mở rộng diện tích. Được biết, hiện nay tỉnh đang quyết tâm tiếp tục triển khai hệ thống thủy lợi để giải quyết căn bản tình trạng thiếu nước ở các huyện phía Nam, đó là sự quyết tâm, một cách làm đúng, rất có ý nghĩa đối với Bình Thuận - một trong số ít những tỉnh bị khô hạn trong cả nước. Trên lĩnh vực ngư nghiệp cũng đạt một số kết quả tốt, bên cạnh hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản đã phát triển khá, chất lượng tôm giống của Bình Thuận được khách hàng đánh giá là khá tốt, sản lượng cũng chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn giống cung cấp cho nghề nuôi tôm cả nước.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đang từng bước vươn lên, đặc biệt Bình Thuận là nơi có

điện gió đầu tiên ở nước ta. Các sản phẩm lợi thế như nước mắm Phan Thiết, nước khoáng Vĩnh Hảo tiếp tục giữ vững thương hiệu. Du lịch Bình Thuận phát triển khá nhanh, khu du lịch Mũi Né - Hòn Rơm đã trở thành thương hiệu, là địa chỉ quen thuộc của du khách trong và ngoài nước. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được đầu tư, đã và đang tiếp tục phát huy hiệu quả, vừa góp phần đắc lực phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân vừa tạo ra diện mạo mới trên một số vùng ở đô thị, nông thôn và cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu ngân sách hàng năm liên tục tăng khá. Đời sống của nhân dân các vùng nhìn chung có cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt xấp xỉ mức bình quân chung của quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, (còn 4%, bình quân chung cả nước còn 9,5%), đã căn bản hoàn thành mục tiêu hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo. Đặc biệt, các đồng chí quan tâm ngày càng nhiều hơn đời sống của gia đình chính sách và của đồng bào các dân tộc thiểu số với những chính sách tích cực, chủ động, mang lại hiệu quả thiết thực. Các hoạt động văn hóa xã hội có những chuyển biến tiến bộ theo hướng xã hội hóa. Chất lượng giáo dục được giữ vững và

từng bước được nâng lên; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" ở Bình Thuận được triển khai kịp thời, khá nghiêm túc, có cách làm sáng tạo, đi vào trọng tâm trọng điểm đạt được kết quả bước đầu.

Nhìn một cách tổng thể, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã giành được những kết quả quan trọng, tình hình các mặt của tỉnh phát triển khá toàn diện và có thể nói đó là bước chuyển mình rất quan trọng, tạo tiền đề để Bình Thuận phát triển nhanh hơn và cao hơn trong thời gian tới.

Thay mặt Bộ Chính trị, Tôi xin nhiệt liệt biểu dương những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đã giành được trong 5 năm qua!

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Bình Thuận cũng còn những yếu kém, khuyết điểm mà bản Báo cáo chính trị và kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ trình bày tại Đại hội đã nêu khá đầy đủ. Tôi chỉ xin nhấn mạnh 4 việc:

- Một là, công nghiệp của tỉnh nhà phát triển còn yếu, tỷ trọng trong GDP chưa cao, các sản phẩm lợi thế, chủ lực phát triển chưa mạnh.

- Hai là, kết cấu hạ tầng còn yếu, chưa bảo đảm cho nhu cầu phát triển nhanh và bền vững.

- Ba là, môi trường bị ô nhiễm, nhất là các vùng khai thác cát đen; tuy chưa nghiêm trọng do sản lượng khai thác còn ít nhưng là vấn đề cần phải được cảnh báo sớm, đề nghị các đồng chí hết sức chú ý.

- Bốn là, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên một số mặt chưa cao; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng nhiều nơi còn hạn chế; tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận đảng viên còn xảy ra. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng... bộc lộ những yếu kém, bất cập. Hệ thống cơ quan tư pháp chưa đủ mạnh, công tác giáo dục pháp luật cho nhân dân chưa thường xuyên, ý thức chấp hành pháp luật trong một bộ phận nhân dân và cán bộ chưa cao.

Có thể nói, nhìn tổng thể, ở lĩnh vực nào, Bình Thuận cũng có bước phát triển tích cực nhưng chưa

vững chắc. Bên cạnh việc tiếp tục phát huy cái tốt, cái mạnh cần phải hết sức chú ý những mặt yếu kém, hạn chế để quyết tâm khắc phục thúc đẩy tình hình tiếp tục phát triển tốt hơn.

Thưa các đồng chí !

Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chuẩn bị khá kỹ, tiếp thu được nhiều ý kiến xây dựng của Đảng bộ và nhân dân địa phương, của các cơ quan Trung ương, Bộ Chính trị cũng đã có ý kiến chỉ đạo trước đại hội, tôi chỉ xin lưu ý:

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Bình Thuận đạt được vừa qua tạo tiền đề quan trọng cho bước phát triển 5 năm đến, đồng thời các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch Trung ương sẽ có những tác động thuận lợi đến tỉnh nhà. Bình Thuận là tỉnh có tiềm năng phong phú, đa dạng, có thế mạnh để phát triển du lịch, kinh tế biển, kinh tế nông nghiệp và có điều kiện phát triển về công nghiệp, nhất là công nghiệp điện năng. Nhân dân Bình Thuận vốn giàu truyền thống cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo. Có thể nói Bình Thuận đang đứng trước một triển vọng, một thế phát triển thuận lợi.

Tôi nhất trí cao với phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu, chỉ tiêu cần phấn đấu thực hiện trong 5 năm đến mà bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI đã đề cập, tôi chỉ xin nhấn mạnh 3 vấn đề :

Một là: Đảng bộ cần tập trung sức lãnh đạo phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở khai thác tốt các tiềm năng và lợi thế, chuyển mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng: công nghiệp, du lịch - dịch vụ, nông nghiệp.

Tỉnh cần có giải pháp tích cực và đồng bộ hơn để thúc đẩy mạnh phát triển công nghiệp; phải quan tâm hơn nữa trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng kết nối với các vùng kinh tế trọng điểm; có chính sách cụ thể để mời gọi, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai và các mặt khác, phải quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Bình Thuận để thu hút mạnh đầu tư cả trong nước và ngoài nước, sớm lấp đầy các khu công nghiệp; chú ý tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh công nghiệp điện năng, trước hết là nhiệt năng và điện gió.

Về du lịch, tiềm năng ở Bình Thuận rất lớn, tỉnh cần có kế hoạch khai thác thật tốt, mở ra nhiều

dịch vụ phong phú, đa dạng để thu hút mạnh mẽ hơn du khách cả trong và ngoài nước, nhất là các loại dịch vụ chất lượng cao.

Nông nghiệp là một thế mạnh của tỉnh, phải quyết tâm giữ ổn định, phát triển bền vững, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả mặt trận này, góp phần bảo đảm chiến lược an ninh lương thực cho cả nước. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp trong 5 năm tới như chỉ tiêu dự kiến như vậy là hợp lý, nhưng phải chú ý phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đặc biệt quan tâm quản lý chặt chẽ đất lúa theo đúng quy định của Chính phủ, làm tốt quy hoạch các loại cây trồng, trước hết là những loại cây có lợi thế, chủ lực như thanh long, cao su, điều ... trên từng vùng; cần quy hoạch rõ loại cây gì, con gì một cách chủ động theo nhu cầu thị trường để nông nghiệp phát triển thật bền vững. Trong lâm nghiệp, cần quan tâm đúng mức đến công tác phát triển vốn rừng, quản lý, bảo vệ rừng hiện có. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa nghề rừng, đẩy mạnh hơn nữa việc giao khoán bảo vệ rừng, có chính sách phù hợp để người nhận giao khoán bảo vệ rừng có thu nhập bảo đảm cuộc sống bình thường hàng ngày từ công việc được giao, tiến tới nhận rừng để sản xuất kinh doanh và giàu lên

từ nghề rừng. Trồng rừng gắn với chăm sóc, bảo vệ; khai thác gắn với chế biến, có như vậy mới nâng cao giá trị sản phẩm của rừng, mới mang lại hiệu quả của hoạt động nghề rừng. Nếu làm các việc này một cách chặt chẽ, bền vững thì nhất định mức sống của người dân sống ở miền núi sẽ được cải thiện, rừng sẽ được bảo vệ tốt hơn.

Trong sản xuất - kinh doanh thủy sản cần coi trọng phát triển cả khai thác, nuôi trồng, chế biến, dịch vụ hậu cần; chú ý phát huy mạnh hơn nữa lợi thế về sản xuất tôm giống, quan tâm đến công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Phải giữ vững thương hiệu và những đặc sản nổi tiếng của tỉnh Bình Thuận và không ngừng mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Phát triển kinh tế phải gắn với giữ gìn và bảo vệ môi trường, đó là điều kiện cần thiết cho sự phát triển bền vững, được Đảng và Nhà nước ta đặt ra từ lâu. Từ nhận thức đó, tỉnh Bình Thuận cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để xây dựng một chiến lược căn bản về quy hoạch, quản lý, khai thác, chế biến cát đen sao cho đạt hiệu quả cao nhất, cả về kinh tế, xã hội và đặc biệt là bảo đảm về môi trường.

Phú Quý là hòn đảo tiền tiêu của tỉnh và của đất nước, cần được quan tâm đúng mức, có biện pháp chống xói lở, xây dựng và phát triển đảo Phú Quý trên cơ sở kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Hai là: Định hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, bản báo cáo đã đề cập khá rõ, Tôi chỉ xin lưu ý phát triển kinh tế phải gắn chặt với tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện thật tốt các chính sách an sinh xã hội. Hiện nay, hộ nghèo của Bình Thuận còn 4%, nhưng thời gian tới, tiêu chí hộ nghèo sẽ được điều chỉnh thì chắc chắn tỷ lệ đó sẽ còn cao hơn nhiều, do đó Đảng bộ cần phát huy mạnh mẽ kết quả đạt được vừa qua, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác giảm nghèo một cách bền vững. Lồng ghép các giải pháp căn bản, đồng bộ, thiết thực, tiếp tục chăm lo tốt hơn đời sống gia đình có công với cách mạng và đồng bào dân tộc thiểu số, chăm lo công tác tôn giáo, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Trên cơ sở chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết kịp thời và có hiệu quả những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đi đôi với xây dựng củng cố và phát huy

vai trò của Mặt trận và các đoàn thể, Đảng bộ cần tiếp tục xây dựng và phát huy tích cực hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương để xây dựng tỉnh ngày càng phát triển.

Ba là: Tỉnh cần quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng hệ thống chính quyền các cấp ngày càng vững mạnh, đủ sức phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, trước hết là đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó hết sức chú ý công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở Đảng. Giữ vững sự đoàn kết nhất trí và các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong tất cả các cấp ủy và từng đảng viên. Tiếp tục đưa cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đi vào chiều sâu, gắn với đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; cán bộ giữ chức vụ càng cao, càng phải gương mẫu về mọi mặt để cấp dưới noi theo. Mặt khác, cần làm thật tốt công tác cán bộ, ra sức xây dựng đội

ngũ cán bộ có đủ phẩm chất năng lực, đủ sức đảm đương nhiệm vụ; quan tâm đúng mức đến cán bộ trẻ, nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, nhất quyết không để xảy ra tình trạng hẫng hụt cán bộ ở tất cả các ngành, các cấp.

Đối với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bản tự kiểm điểm của các đồng chí trình bày tại Đại hội đã thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, khẳng định những ưu điểm nhưng đồng thời các đồng chí cũng thẳng thắn nhận rõ những yếu kém, khuyết điểm trong hoạt động 5 năm qua. Đó là điều đáng hoan nghênh. Mong rằng, Ban Chấp hành khóa mới sẽ tiếp tục kế thừa những bài học kinh nghiệm có được để phát huy tốt hơn vai trò lãnh đạo của mình trong thời gian tới.

Kính thưa Đại hội !

Bên cạnh việc thảo luận, kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, đề ra Nghị quyết nhiệm kỳ XII, mong rằng các đồng chí đại biểu phát huy trí tuệ tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI sắp đến. Ngoài ra, Đại hội chúng ta còn có nhiệm vụ

hết sức quan trọng nữa là bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Tôi mong rằng, trên cơ sở nắm thật vững tiêu chuẩn, cơ cấu, các nguyên tắc, quy định, quy trình, thể lệ bầu cử, mỗi đại biểu chúng ta phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm, xem xét lựa chọn bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới bao gồm những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có năng lực trí tuệ, đủ sức lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi nghị quyết do đại hội đề ra; bầu những đồng chí thực sự tiêu biểu cho phẩm chất, năng lực và trí tuệ Đảng bộ đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Thưa các đồng chí !

Phía trước chúng ta còn không ít khó khăn, thách thức; trải qua một quá trình 5 năm, hoạt động của Đảng bộ còn có những yếu kém, khuyết điểm cần nỗ lực khắc phục, nhưng rõ ràng nhất những kết quả mà chúng ta đạt được trong 5 năm qua là rất quan trọng, rất đáng khích lệ. Huân chương Độc

lập Hạng Nhất mà Chủ tịch nước vừa tặng thưởng là phần thưởng rất xứng đáng dành cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Thuận chúng ta.

Với đà phát triển như hiện nay, với những kinh nghiệm có được, phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra, cùng cả nước quán triệt và triển khai đầy đủ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Tôi hy vọng và tin tưởng chắc chắn rằng trong một tương lai không xa, Bình Thuận sẽ vươn lên mạnh mẽ, toàn diện, vững chắc và trở thành một trong những tỉnh mạnh của cả nước.

Một lần nữa, Tôi xin chúc các đại biểu, các vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong công tác. Qua các đồng chí, Tôi xin gửi đến toàn thể cán bộ, đảng viên, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận những tình cảm thân thiết và những lời chúc tốt đẹp nhất.

Chúc Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí./.

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XI)
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XII
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

*(Do đồng chí Lê Tiến Phương - Phó Bí thư
Thường trực Tỉnh uỷ Khoá XI trình bày tại
Đại hội, ngày 28/9/2010)*



Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2005 - 2010

Năm năm qua, bên cạnh những thuận lợi do sự nghiệp đổi mới tiếp tục tạo ra thế và lực mới cho nước ta nói chung và tỉnh ta nói riêng; còn có những khó khăn, thách thức mới do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế thế giới; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi... Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nền kinh tế vượt qua nhiều thách thức, khó khăn, đạt tốc độ tăng trưởng khá và phát triển tương đối toàn diện.

Tổng sản phẩm nội tỉnh (GDP) tăng khá, bình quân 5 năm 2006 - 2010 đạt 12,8%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đến năm 2010 tỷ trọng nhóm ngành nông lâm - thủy sản giảm còn 20,5% (*mục tiêu 20,0 - 21,0%*); công nghiệp - xây dựng

tăng lên 34,9% (mục tiêu 39,5 - 40,0%); thương mại - dịch vụ 44,6% (mục tiêu 39,0 - 40,0%). GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.093 USD, gấp 2,57 lần so với năm 2005. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

1.1- Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng nâng dần chất lượng, hiệu quả

- Nét nổi bật là các công trình thủy lợi được tập trung đầu tư và nâng cấp, nhờ đó diện tích tưới chủ động tiếp tục được mở rộng, tạo điều kiện thâm canh, tăng vụ, hệ số sử dụng đất được nâng lên. Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được mở rộng, cơ giới hoá các khâu làm đất gần 80%; các mô hình luân canh, xen canh được áp dụng khá phổ biến, hạn chế được các loại dịch bệnh; cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, diện tích trồng lúa giảm và giữ ổn định khoảng 44.000 ha; cao su, thanh long và các loại cây có giá trị kinh tế cao tăng nhanh, hình thành khá rõ các vùng sản xuất hàng hoá tập trung. Năng suất, chất lượng và hiệu quả nhiều loại cây trồng được nâng lên, thu nhập trên một đơn vị diện tích tăng. Chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp. Hoạt động

thú y; kiểm soát giết, mổ gia súc, gia cầm có tiến bộ hơn. Công tác lâm nghiệp chuyển mạnh theo hướng xã hội hóa, nâng độ che phủ của rừng từ 36,7% (năm 2005) lên 38,4% (năm 2010). Công tác quản lý, bảo vệ rừng được đẩy mạnh, số vụ vi phạm lâm luật giảm dần qua từng năm.

- Kinh tế thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng coi trọng chất lượng. Lượng tàu thuyền công suất lớn khai thác xa bờ gắn với các dịch vụ nghề cá trên biển tiếp tục tăng; việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong khai thác và bảo quản sản phẩm sau khai thác ngày càng nhiều. Mô hình tổ thuyền Đoàn kết đã từng bước mang lại hiệu quả trong khai thác, hỗ trợ nhau trong phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển và góp phần bảo vệ chủ quyền vùng biển Tổ quốc. Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, mang lại hiệu quả cao.

1.2- Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá

Đã cơ bản hoàn thành quy hoạch các khu công nghiệp - TTCN, đang triển khai đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư. Nhà máy thủy điện Đại Ninh và điện gió ở Tuy Phong được đầu tư xây dựng, đi vào hoạt động ổn định; mạng lưới phân phối điện được

mở rộng. Đã hình thành được một số cụm công nghiệp và làng nghề góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất, lao động ở nông thôn. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 16,4%/năm; các doanh nghiệp đã quan tâm đến việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm lợi thế. Các sản phẩm lợi thế như: nước mắm, nước khoáng Vĩnh Hảo, táo... tăng khá; có thêm một số sản phẩm mới như điện gió, nhựa composite, đồ gỗ trang trí nội thất, tole mạ màu.

1.3- Các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển tương đối mạnh

- Thị trường được mở rộng, lưu thông hàng hoá giữa các vùng, các địa bàn thông suốt, thuận lợi. Kết cấu hạ tầng thương mại từng bước được đầu tư. Công tác quản lý thị trường được tăng cường. Ngoài tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Phan Thiết, xe buýt là loại hình vận tải mới trên địa bàn tỉnh, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại. Mạng lưới bưu chính viễn thông phát triển khá, số người sử dụng dịch vụ thông tin liên lạc tăng nhanh.

- Du lịch tiếp tục tăng trưởng khá; qua hàng năm, lượng du khách tăng thêm, thời gian lưu trú

dài hơn, doanh thu khá hơn, cơ sở nghỉ dưỡng và các dịch vụ phục vụ du lịch tăng, chất lượng được chú trọng hơn. Hàng năm đã tổ chức được một số sự kiện văn hóa, thể thao góp phần tuyên truyền, quảng bá, thu hút khách du lịch. An ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và quản lý giá cả dịch vụ tại các khu, điểm du lịch nhìn chung có chuyển biến tiến bộ.

- Hoạt động kinh tế đối ngoại tiếp tục có chuyển biến. Số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu tăng đều qua các năm; công tác hỗ trợ, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường được chú ý, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng lợi thế của địa phương như hàng thủy sản, thanh long, cao su, nhân điều, mộc gia dụng... Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có bước phát triển.

1.4- Các thành phần kinh tế tiếp tục được củng cố, phát triển khá ổn định

- Đã hoàn thành cơ bản việc sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước. Hoạt động của các doanh nghiệp sau sắp xếp, củng cố đạt hiệu quả cao hơn.

- Chất lượng hoạt động của một số hợp tác xã được nâng lên, công tác quản lý từng bước được cải tiến, dịch vụ và ngành nghề được mở rộng. Các hình thức hợp tác giản đơn, tổ hợp tác phát triển trên cả 3 mặt: số lượng, loại hình và quy mô ở các vùng, các lĩnh vực, thu hút được nhiều lao động.

- Kinh tế tư nhân tiếp tục tăng nhanh về số lượng, tập trung khai thác những lĩnh vực, ngành nghề lợi thế của tỉnh; hoạt động ngày càng có hiệu quả. Một số doanh nghiệp đã thực hiện việc quản lý chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế, từng bước nâng cao trình độ quản lý, nâng khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, coi trọng ứng dụng công nghệ mới, mở rộng thị trường.

- Kinh tế trang trại tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khai thác thế mạnh của từng vùng, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, nhất là khu vực nông thôn, miền núi.

1.5- Công tác tài chính, tín dụng có tiến bộ, thu ngân sách tăng khá, các nguồn lực được huy động cho đầu tư phát triển nhiều hơn

Thu ngân sách nhà nước trong 5 năm (2006 - 2010) đạt 22.523 tỷ đồng, tăng bình quân 14,4%/năm;

trong đó thu nội địa 9.327 tỷ đồng, tăng 18,4%/năm góp phần tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Điều hành chi ngân sách có nhiều cố gắng, ước tổng chi ngân sách nhà nước trong 5 năm là 14.331 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng những nhu cầu thiết yếu; trong đó chi đầu tư phát triển 5.126 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 35,7% trên tổng chi ngân sách. Hoạt động tín dụng, tiền tệ được mở rộng; triển khai tích cực và có hiệu quả các chính sách kích cầu của Chính phủ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất và kinh doanh. Dư nợ tín dụng tăng bình quân 30,7%/năm.

Các nguồn vốn xã hội huy động cho đầu tư tăng nhanh, 5 năm đã huy động 44.500 tỷ đồng, chiếm 53% GDP; trong đó vốn đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước 32.000 tỷ đồng, chiếm 71,9% tổng số vốn huy động. Đầu tư từ ngân sách nhà nước được bố trí có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục dần tình trạng đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn được nâng lên. Bước đầu đã thu hút được một số dự án đầu tư theo hình thức BOO, BOT trong một số lĩnh vực.

2. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ tiếp tục chuyển biến tiến bộ

- Quy mô các ngành học, bậc học tiếp tục phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa; số trường thành lập mới và trường đạt chuẩn quốc gia tăng. Việc củng cố và phát triển các trung tâm dạy nghề, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp được chú ý; đã nâng cấp, thành lập Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Cộng đồng. Các Trung tâm học tập cộng đồng tiếp tục phát triển, một số hoạt động có hiệu quả thiết thực. Chất lượng giáo dục các bậc học, cấp học tiếp tục được giữ vững. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp ngày càng cao. Đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng theo kế hoạch. Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục được tiếp tục đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, toàn tỉnh hiện có 01 trường đại học, 01 trường trung học phổ thông, 01 Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế và 298 cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ tư thục.

- Hoạt động khoa học công nghệ đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ đổi mới thiết bị - công nghệ, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý cho các

doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh. Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Khoa học xã hội và nhân văn đã có nhiều cố gắng trong việc điều tra, nghiên cứu, cung cấp tư liệu, luận cứ khoa học phục vụ việc tôn tạo, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc và đề xuất hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện khá tốt, đời sống đại bộ phận nhân dân được cải thiện; các hoạt động văn hóa xã hội chuyển biến tích cực

- Đã triển khai nhiều giải pháp tích cực để giải quyết việc làm. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm dần lao động nông nghiệp và tăng nhanh lao động khu vực dịch vụ, công, thương nghiệp. Hệ thống các cơ sở dạy nghề tiếp tục được đầu tư và phát huy tác dụng ngày càng tốt hơn; từng bước đổi mới công tác tuyển sinh, tạo thuận lợi cho thanh niên được học nghề với nhiều hình thức phong phú, đa dạng; gắn chặt hơn với doanh nghiệp trong đào tạo nghề, sử dụng và giải quyết việc làm.

- Đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng được chăm lo ngày càng tốt hơn. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế cho người nghèo. Đã hoàn thành mục tiêu cơ bản xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo trong toàn tỉnh.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị của ngành y tế từng bước được nâng cấp và đầu tư mới; đội ngũ thầy thuốc có bước trưởng thành cả về chất và lượng; chất lượng khám và điều trị bệnh cho nhân dân được nâng dần. Các loại dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ hơn; tỷ lệ tử vong tại các tuyến bệnh viện giảm. Triển khai khá tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Công tác kế hoạch hóa gia đình được tiếp tục đẩy mạnh; Đề án xã hội hóa các hoạt động y tế được triển khai tích cực, góp phần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, mức hưởng thụ các dịch vụ y tế của nhân dân từng bước được nâng lên.

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao được đẩy mạnh và hướng về cơ sở; các thiết chế văn hóa, thể thao từng bước được quan tâm đầu tư. Thực hiện chủ trương xã hội hoá các hoạt động thể thao đạt được kết quả bước đầu.

Công tác tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa ngày càng được quan tâm nhiều hơn. Hoạt động văn hoá, thể thao gắn với du lịch và lễ hội đạt hiệu quả khá tốt. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* được mở rộng và đi dần vào chiều sâu.

4. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường có nhiều cố gắng

Công tác quản lý, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính được chú ý chỉ đạo, từng bước đi vào nề nếp. Việc sử dụng đất ngày càng bám sát hơn qui hoạch và kế hoạch được duyệt, hiệu quả được nâng lên. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo; phần lớn các khu trung tâm, đô thị đều có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, số lượng công viên, cây xanh và tỷ lệ rác thải được thu gom ngày càng tăng hơn. Quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và môi trường từng bước được tăng cường, công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên hơn.

5. Hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu được đẩy mạnh đầu tư, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, sinh hoạt và điều hòa tiểu vùng khí hậu được tập trung đầu tư, xây dựng; diện tích tưới chủ động cho cây lương thực đạt trên 60%, khắc phục dần tình trạng khô hạn, thiếu nước ở các huyện phía bắc tỉnh. Đầu tư cơ bản hoàn thành kênh tiếp nước Sông Lũy - Cà Giây, 812 - Châu Tá; 16 trạm bơm ven sông La Ngà; đang thi công hồ Sông Móng, hồ Sông Dinh 3, dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết, hệ thống thủy lợi Tà Pao... Kết cấu hạ tầng giao thông được chú ý đầu tư, nâng cấp; đã hoàn thành đoạn Kê Gà - Hòn Lan, đường ven biển; đường 706B; đường kè bờ kè sông Cà Ty hạ lưu cầu Trần Hưng Đạo, nâng cấp tuyến giao thông ĐT 720, ĐT 766; cảng Phú Quý,... các công trình đường bộ liên huyện, liên xã. Xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề được quan tâm chỉ đạo. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng khu công nghiệp Phan Thiết (giai đoạn II), khu công nghiệp Hàm Kiệm I và II; chuẩn bị xây dựng khu công nghiệp Tân Đức, Tuy Phong, Sơn Mỹ I, Sơn Mỹ II và cảng Kê Gà, đang triển khai thi công hạ tầng dùng chung Trung tâm nhiệt điện Vĩnh Tân và khởi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân. Vận hành, sử dụng Nhà máy thủy điện Đại

Ninh (300 MW), thủy điện Bắc Bình (33MW); 5 trụ điện gió (7,5MW) ở Tuy Phong, chuẩn bị lắp đặt 15 trụ điện gió (22MW). Và có 13 dự án điện gió đang được xúc tiến đầu tư với tổng công suất dự kiến 1.106 MW. Xây dựng hơn 45 km đường dây trung thế, với tổng công suất trạm biến áp 5.220 KVA. Đưa vào sử dụng cụm công nghiệp chế biến hải sản Phú Hải; Cảng cá La Gi; Khu chế biến thủy sản Nam Cảng cá Phan Thiết, Khu nuôi tôm công nghiệp Núi Tàu. Chuẩn bị đầu tư các khu sản xuất tôm giống tập trung Chí Công (Tuy Phong); khu tránh bão, neo đậu tàu thuyền Phú Hải, Liên Hương, Phan Rí và nâng cấp Cảng cá Phan Thiết. Công tác đầu tư xây dựng, kiên cố hóa trường lớp theo hướng chuẩn hóa được chú trọng, các trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên; đang xây dựng trường Trung học Phổ thông chuyên Trần Hưng Đạo theo chuẩn quốc gia...; các trạm y tế, phòng khám đa khoa tiếp tục được nâng cấp, đã đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao, Bệnh viện đa khoa Khu vực phía Bắc và Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam...; các thiết chế văn hoá được đầu tư, nâng cấp góp phần phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống tinh thần của nhân dân.

6. Về phát triển các vùng:

Cơ cấu vùng kinh tế từng bước hình thành và phát triển theo hướng phát huy lợi thế so sánh của từng vùng.

- *Vùng kinh tế động lực Phan Thiết, ven biển và hải đảo*: Phát triển với tốc độ khá cao, rõ nhất là ngành du lịch - dịch vụ; công nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản được tiếp tục đẩy mạnh; kết hợp chặt giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia trên vùng biển...

- *Vùng kinh tế nông nghiệp*: Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các hệ thống thủy lợi, trạm bơm được tập trung xây dựng, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển ngày càng toàn diện, chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, con nuôi, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hoá, nâng dần hiệu quả sử dụng đất. Từng bước gắn chặt hơn giữa phát triển kinh tế nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới.

- *Vùng đồng bào dân tộc thiểu số*: Được sự quan tâm hỗ trợ của cả hệ thống chính trị, đã huy động được nhiều nguồn vốn cho đầu tư kết cấu hạ

tăng, giải quyết vốn cho chăn nuôi, cơ bản cấp đủ đất sản xuất; cơ cấu cây trồng có hiệu quả trên từng vùng được xác định ngày càng rõ hơn; từ khi thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, tình trạng phá rừng giảm đáng kể. Đã giải quyết cơ bản nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện rõ rệt; bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung đã có nhiều khởi sắc. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước tiếp tục được củng cố.

7. Quốc phòng được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm

Thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được xây dựng, củng cố và tăng cường. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được đẩy mạnh. Quản lý nhà nước về quốc phòng và kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh ngày càng chặt chẽ hơn, nhất là trong quy hoạch, xây dựng và phê duyệt

các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Công tác xây dựng tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc được tích cực triển khai. Thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu trị an cho cấp huyện và xã. Các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, được xây dựng, củng cố đúng theo kế hoạch, bảo đảm chất lượng.

Công tác nắm và dự báo tình hình có tiến bộ, kịp thời dập tắt ý đồ và những nhen nhóm, hoạt động phá hoại của số đối tượng cơ hội, phần tử cực đoan, không để xảy ra "điểm nóng". Công tác bảo vệ an ninh nội bộ, phòng chống nội gián, bảo vệ an ninh văn hoá - tư tưởng, an ninh kinh tế luôn được chú trọng; an ninh chính trị được giữ vững, không để bị động, bất ngờ. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được mở rộng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Sự phối hợp giữa các lực lượng trên địa bàn khá chặt chẽ; xử lý có kết quả các tình huống xảy ra. Liên tục mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp; ngăn chặn sự gia tăng tội phạm, giảm phạm pháp hình sự; tai nạn giao thông từng bước được kiểm chế.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và

từng bước hiện đại được thường xuyên quan tâm; ngày càng chú trọng xây dựng bản lĩnh chính trị và sức chiến đấu của lực lượng, trước hết là trong cấp ủy, chỉ huy các cấp. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được tổ chức, quản lý, thường xuyên huấn luyện, củng cố và kiện toàn. Công tác gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng năm sau cao hơn năm trước.

8. Bộ máy nhà nước các cấp trong tỉnh tiếp tục được xây dựng, củng cố; hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành được nâng lên

Hoạt động của HĐND các cấp từng bước đổi mới. Chất lượng, hiệu quả các kỳ họp được nâng lên; các nghị quyết ban hành ngày càng sát thực tế, có tính khả thi. Hoạt động giám sát đi dần vào nền nếp; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, tiếp xúc cử tri và tiếp công dân từng bước được cải tiến, nâng dần chất lượng và hiệu quả.

UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn được sắp xếp, củng cố, từng bước cải tiến phương thức hoạt động; khả năng nắm bắt, phát hiện, xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn có tiến bộ dần. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên nhiều lĩnh vực ngày càng tốt hơn.

Cải cách hành chính được đẩy mạnh. Đã áp dụng rộng rãi cơ chế "một cửa liên thông" ở các đơn vị, địa phương trên các lĩnh vực: đất đai, đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, giải quyết chế độ chính sách... góp phần nâng ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, giảm dần tình trạng nhũng nhiễu, được nhân dân và doanh nghiệp đồng tình. Việc phân cấp quản lý được đẩy mạnh; trách nhiệm của các ngành, các cấp được phát huy tốt hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động nghiệp vụ chuyên môn được đẩy mạnh; công tác thanh tra, kiểm tra nội vụ được tăng cường, góp phần đổi mới, chấn chỉnh phong cách, phương pháp làm việc và kỷ luật, kỷ cương công vụ.

Công tác cải cách tư pháp được triển khai kịp thời và đồng bộ, tòa án cấp huyện được tăng thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự theo đúng lộ trình. Đội ngũ cán bộ được bổ sung và từng bước kiện toàn; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và lý luận chính trị được quan tâm; cơ sở vật chất của các ngành được cải tạo và đầu tư nâng cấp. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án ngày càng được nâng lên.

Các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thường xuyên chỉ đạo triển khai. Nhìn chung, những vụ việc liên quan đến tham nhũng, tiêu cực khi phát hiện đều được tập trung làm rõ và xử lý kiên quyết, số vụ tham nhũng từng bước giảm dần.

9. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường; dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, sức mạnh cộng đồng được phát huy tốt hơn

Dân chủ trong Đảng, trong các cơ quan, đơn vị và trong xã hội được mở rộng. Công tác dân vận của hệ thống chính trị từng bước đổi mới. Khối đại đoàn kết toàn dân được thường xuyên củng cố, tăng cường. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được phát huy ngày càng tốt hơn, chất lượng hoạt động từng bước nâng lên. Thông qua quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*", trách nhiệm đối với cộng đồng và quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy tốt hơn; huy động được nhiều nguồn lực cộng đồng cho đầu tư phát triển, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng bộ mặt khu phố (thôn), thực hiện các hoạt động nhân đạo, từ thiện...; tình làng nghĩa xóm được tăng cường. Phong trào thi đua "*Dân vận khéo*" gắn với

tăng cường công tác dân vận trong hệ thống chính quyền đạt được một số kết quả bước đầu. Phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân được giữ vững và đẩy mạnh, góp phần tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh không ngừng phát triển.

10. Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến tiến bộ

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được các cấp uỷ quan tâm chỉ đạo, chất lượng và hiệu quả từng bước được nâng lên, tiếp tục coi trọng học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ cho cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục, đấu tranh, phòng ngừa suy thoái về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống được thường xuyên chú trọng.

Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai nghiêm túc, chủ động, kịp thời và đều khắp; có sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm và đạt kết quả bước đầu. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán

bộ, đảng viên nhìn chung có chuyển biến so với trước, xuất hiện ngày càng nhiều những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh, bảo vệ an ninh Tổ quốc...

Bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể được thường xuyên kiện toàn. Các loại hình tổ chức Đảng tiếp tục được sắp xếp, củng cố, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới; phần lớn phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Việc đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ngày càng đi vào thực chất hơn.

Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ được thường xuyên coi trọng và có một số tiến bộ. Đề án đào tạo 100 tiến sĩ, thạc sĩ đạt được một số kết quả bước đầu. Công tác cán bộ nữ có chuyển biến hơn trước; cán bộ xã, phường, thị trấn, cán bộ dân tộc thiểu số và huyện Phú Quý được đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, có bước trưởng thành về các mặt. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện trở lên cơ bản được chuẩn hoá.

Công tác kiểm tra, giám sát, phúc tra được tiến hành thường xuyên, góp phần nâng cao ý thức

chấp hành chỉ thị, nghị quyết, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, phấn đấu thực hiện vai trò, chức trách của cán bộ, đảng viên. Xử lý tổ chức đảng và đảng viên có sai phạm được tiến hành đúng quy trình, bảo đảm nguyên tắc của Đảng, có tác dụng giáo dục tốt. Những vụ việc nổi cộm, tổn động được thường xuyên rà soát, xem xét giải quyết có kết quả.

Phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ từng bước được đổi mới theo hướng vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò của chính quyền; sâu sát với thực tế của cơ sở; cải tiến và nâng dần chất lượng các cuộc hội nghị...

II- NHỮNG YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÁNG QUAN TÂM

1. Kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; hiệu quả còn thấp, sức cạnh tranh còn yếu

- Kinh tế phát triển chưa vững chắc; các chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) và chuyển dịch cơ cấu kinh tế không đạt kế hoạch Đại hội đề ra.

Công nghiệp chưa phát triển mạnh, sản phẩm mới còn ít. Hệ thống kết cấu hạ tầng các khu, cụm

công nghiệp, làng nghề còn yếu kém; việc thu hút các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp còn chậm, quy mô nhỏ, công nghệ nhìn chung chưa đạt trình độ tiên tiến. Tính đa dạng trong các ngành dịch vụ còn kém; kinh tế du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; còn nhiều dự án chậm triển khai; sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất lượng dịch vụ phục vụ chưa cao, vệ sinh môi trường, an toàn trật tự có nơi, có lúc chưa bảo đảm. Sản xuất nông nghiệp nhìn chung còn phân tán, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật còn hạn chế; chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh còn yếu, đầu ra của nông sản chưa vững chắc; tình hình dịch bệnh trên cây trồng, con nuôi có nơi, có lúc còn diễn biến phức tạp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi một số nơi thiếu ổn định. Việc chuyển đổi cơ cấu thuyền nghề còn nhiều lúng túng, nguồn lợi thủy sản còn bị xâm phạm nặng, chậm nhân rộng mô hình tổ chức khai thác gắn với dịch vụ hậu cần - chế biến trên biển mang lại hiệu quả cao.

- Quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai và tài nguyên chưa chặt chẽ, đất đai chưa trở thành nguồn lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tình trạng chuyển nhượng, lấn chiếm đất, rừng

trái pháp luật chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Phát triển kinh tế chưa gắn chặt với bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Liên kết giữa các vùng còn yếu. Vùng kinh tế động lực chưa phát huy được thế mạnh để đi nhanh vào các ngành công nghiệp, dịch vụ làm đầu tàu lôi kéo, hỗ trợ phát triển các vùng kinh tế khác. Chính sách hỗ trợ và nguồn lực đầu tư cho các vùng khó khăn chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Hệ thống kết cấu hạ tầng vừa thiếu vừa yếu và chưa đồng bộ; ảnh hưởng không ít đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trong tỉnh.

Bên cạnh sự quá tải của tuyến Quốc lộ 1A đoạn từ Thành phố Hồ Chí Minh - Phan Thiết, hệ thống giao thông nông thôn và cả giao thông ở bên trong các khu dân cư đô thị nhiều nơi còn rất yếu kém; thiếu cảng vận tải, hệ thống thủy lợi và các khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão; bờ biển bị xâm thực mạnh nhưng chậm được khắc phục; điện, nước sinh hoạt chưa đáp ứng tốt nhu cầu; hệ thống thoát nước đô thị quá yếu kém; nhu cầu sửa chữa, xây dựng trường lớp còn lớn; thiết chế văn hóa thể

dục thể thao còn thiếu thốn. Tiến độ triển khai thực hiện một số công trình xây dựng cơ bản còn chậm. Công tác chuẩn bị đầu tư của một số dự án chưa tốt, một số công trình xây dựng chậm, không đảm bảo đúng thời gian qui hoạch đề ra.

3. Xuất khẩu còn yếu; huy động các nguồn lực chưa mạnh

Kim ngạch xuất khẩu đạt thấp so với mục tiêu đề ra; thị trường chưa vững chắc; sản phẩm xuất khẩu qua chế biến chưa nhiều; chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp. Hoạt động tuyên truyền quảng bá, thu hút vốn đầu tư nước ngoài chưa mạnh. Tranh thủ nguồn vốn ODA còn nhiều hạn chế.

Tỷ lệ huy động ngân sách nhà nước trên GDP chưa đạt mục tiêu. Các nguồn lực trong tỉnh, nhất là nguồn lực trong dân chưa được huy động, khai thác tốt. Nhiều dự án được chấp thuận đầu tư chậm triển khai thực hiện nhưng việc tháo gỡ ách tắc còn chậm; có trường hợp do chủ đầu tư năng lực yếu nhưng xử lý chưa kiên quyết, việc cấp phép cho một số dự án thiếu chặt chẽ.

4. Chất lượng, hiệu quả của giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chăm sóc sức khỏe

nhân dân, hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao có mặt còn hạn chế; an sinh xã hội còn một số vấn đề cần quan tâm

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giáo dục - đào tạo còn thiếu và chưa đồng bộ; tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao. Công tác đào tạo nghề còn bất cập; lao động qua đào tạo còn ít, chất lượng chưa cao, sinh viên ra trường tìm việc làm còn khó khăn. Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài còn khó khăn.

Hoạt động khoa học, công nghệ chưa gắn chặt với sản xuất kinh doanh; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác nghiên cứu còn hạn chế, chưa hình thành được thị trường khoa học - công nghệ.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên một số lĩnh vực còn bất cập. Ý thức vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong nhân dân còn hạn chế.

Cơ sở vật chất, phương tiện và các thiết chế văn hoá, thể dục - thể thao có tình trạng vừa thừa, vừa thiếu, có nơi chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, ngược lại có nơi quản lý chưa tốt, hiệu quả sử dụng thấp. Chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn

kết xây dựng đời sống văn hoá" chuyển biến chưa đều, nhiều nơi còn hình thức. Phong trào thể dục thể thao phát triển chưa mạnh.

Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân một số vùng còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ kháng chiến, vùng bãi ngang ven biển, phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng. Giải quyết việc làm cho người lao động chưa cơ bản, số lao động thiếu việc làm và việc làm không ổn định còn khá lớn. Công tác giảm nghèo chưa thực sự vững chắc, khả năng tái nghèo ở một số địa phương còn cao.

5. Quốc phòng, an ninh có mặt còn hạn chế, trật tự xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp

Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân có mặt chưa vững chắc. Ý thức cảnh giác cách mạng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa được nâng cao. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều và thiếu chiều sâu. Sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang có mặt còn hạn chế. Chất lượng các mặt của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên nhìn chung chưa cao.

An ninh cơ sở một số nơi tiềm ẩn những nhân tố bất ổn nếu giải quyết không khéo dễ dẫn đến "điểm nóng"; tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn xảy ra. Trật tự an toàn xã hội trên một số mặt chưa tốt, tệ nạn xã hội, tội phạm và tai nạn giao thông giảm chưa đáng kể.

6. Đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước các cấp chưa theo kịp yêu cầu phát triển; dân chủ, kỷ cương trong đời sống xã hội chưa được bảo đảm đúng mức

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn hạn chế, nhất là hoạt động giám sát. Bộ máy chính quyền và các cơ quan chuyên môn nhìn chung vẫn chưa đủ mạnh, chưa sát dân; hiệu lực và hiệu quả hoạt động chưa cao; quản lý nhà nước trên một số mặt, nhất là quản lý đô thị, môi trường, đất đai, khoáng sản, xây dựng, trật tự công cộng... còn yếu kém. Cải cách thủ tục hành chính chuyển biến chưa mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức nhìn chung còn hạn chế so với yêu cầu; tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm, thụ động, ỷ lại trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chậm được khắc phục.

Công tác cải cách tư pháp chuyển biến chưa đồng bộ; đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức lối sống. Chất lượng công tác tư pháp có mặt còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa được chú trọng đúng mức, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân chưa cao, cá biệt có một số ít xem thường kỷ cương, phép nước.

7. Công tác vận động quần chúng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Công tác vận động quần chúng chuyển biến chưa đều trong cả hệ thống chính trị và trên các địa bàn, các lĩnh vực; từng nơi, từng lúc vẫn còn biểu hiện nặng mệnh lệnh hành chính hơn là tuyên truyền, vận động, thuyết phục trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách. Một số chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn chậm, một số hoạt động còn mang tính hành chính. Ngay ở cấp cơ sở, Mặt trận và các đoàn thể không ít nơi chưa nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của nhân dân

để phối hợp với các cấp chính quyền giải quyết kịp thời những bức xúc đặt ra. Thực hiện chức năng tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng và phát huy lực lượng cốt cán chính trị; chất lượng các tổ chức cơ sở và đoàn viên, hội viên nhìn chung chưa cao.

8. Công tác xây dựng Đảng một số mặt còn yếu kém, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng nhìn chung còn thấp

Công tác chính trị tư tưởng chậm đổi mới về nội dung và hình thức, tính chiến đấu và hiệu quả chưa cao. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu, chưa phù hợp với từng đối tượng. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; sự phân hoá giàu nghèo; sự yếu kém trong thực hiện trách nhiệm trong quản lý của các cấp, các ngành, làm tăng thêm bức xúc trong nhân dân, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Kết quả thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" chưa đều và chưa vững chắc; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về ý nghĩa của cuộc vận động chưa sâu; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chuyển biến chậm. Người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng.

Năng lực vận dụng, cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo của cấp trên của một số cấp ủy còn hạn chế; kỷ cương, kỷ luật của Đảng trên một số mặt chưa nghiêm; phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng nhìn chung chậm được đổi mới, có mặt lúng túng. Nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức; vai trò của tổ chức đảng ở không ít nơi chưa được thể hiện rõ. Công tác phát triển đảng viên mới ở các xã, phường, thị trấn còn nhiều khó khăn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ nhiều nơi còn thấp; phát huy dân chủ, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình xây dựng nội bộ nhiều nơi

còn yếu. Tính tiên phong, gương mẫu và sức chiến đấu của một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn.

Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy chưa chủ động; có nơi còn lúng túng cả về nội dung và phương pháp giám sát; chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao; việc khắc phục những khuyết điểm, yếu kém sau khi được kiểm tra, phúc tra có nơi còn chậm và chưa triệt để.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

5 năm qua, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, đạt được *những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện; trên từng lĩnh vực xuất hiện thêm những khả năng mới, nhân tố mới*. Kinh tế tiếp tục phát triển, năng lực sản xuất, quy mô nền kinh tế tăng đáng kể; tiềm năng và lợi thế được khai thác ngày càng tốt hơn; các hoạt động văn hóa - xã hội có những chuyển biến tiến bộ; đời sống nhân dân nhìn chung

tiếp tục ổn định và có cải thiện; các đối tượng chính sách, người nghèo được chăm lo tốt hơn; cơ sở vật chất và kỹ thuật được tăng cường; bộ mặt xã hội khởi sắc; quốc phòng, an ninh được giữ vững; dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy; phong trào cách mạng của quần chúng được duy trì và phát triển; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố và tăng cường. Những kết quả ấy tạo tiền đề thúc đẩy tình hình các mặt của tỉnh phát triển nhanh hơn và hiệu quả hơn trong thời gian đến.

Đạt được kết quả trên, bên cạnh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của các cơ quan Trung ương; các cấp ủy đảng đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp tương đối sát hợp với thực tiễn tình hình địa phương; sự nỗ lực trong điều hành, quản lý của chính quyền các cấp và sự quyết tâm, phấn đấu của các tầng lớp nhân dân tỉnh nhà.

Tuy nhiên, sự chuyển biến tình hình các mặt của tỉnh chưa mạnh, chưa có sự bứt phá rõ rệt; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, GDP bình quân đầu người chưa đạt mức bình quân chung của cả nước; còn nhiều chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra; sự yếu kém về kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông;

chất lượng nguồn nhân lực thấp, sự chông chéo giữa các quy hoạch ngành... là những cản ngại chính ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế. Quản lý, sử dụng tài nguyên hiệu quả thấp, lãng phí còn lớn. Một số vấn đề bức xúc về mặt xã hội giải quyết chưa căn bản. Trật tự xã hội từng nơi, từng lúc còn diễn biến phức tạp. Hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nhìn chung chưa cao.

Tình hình trên, ngoài sự tác động của những khó khăn chung của cả nước, nguyên nhân chủ yếu là do việc quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các cấp, các ngành chưa chắc, chưa sâu; công tác dự báo và năng lực cụ thể hóa còn nhiều hạn chế; những nhiệm vụ trọng tâm và những lợi thế của tỉnh chưa được tập trung chỉ đạo đúng mức, một số vướng mắc kéo dài chậm được tháo gỡ; công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và vai trò tham mưu của các ngành trên một số mặt còn bất cập; năng lực, trách nhiệm, phong cách làm việc, phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn yếu, tính thụ động, ỷ lại còn khá phổ biến.

Từ thực tiễn 5 năm qua, rút ra một số kinh nghiệm sau:

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm và phân tích chính xác tình hình, có quyết sách sát đúng để khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương, làm tốt công tác dự báo, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với thực tiễn, tránh rập khuôn, máy móc.

2. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện phải vừa bảo đảm tính toàn diện; đồng thời phải dồn sức vào những nhiệm vụ trọng tâm, mấu chốt có tính đột phá; tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, khó khăn; tăng cường đúng mức công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy và hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; quan hệ chặt với các cơ quan Trung ương.

3. Phát huy đúng mức dân chủ để phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ; đồng thời phải giữ nghiêm kỷ cương trong chấp hành và trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đề cao đúng mức vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở mỗi cấp, mỗi ngành.

4. Thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức;

đặc biệt phải ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực; giữ vững khối đoàn kết, nhất trí nội bộ; xây dựng niềm tin và thực sự gắn bó với nhân dân.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2010 - 2015)

5 năm đến, bên cạnh những nhân tố mới, triển vọng mới cùng với những kết quả và kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều nhiệm kỳ qua, tỉnh ta có vị trí khá thuận lợi; tiềm năng và lợi thế của tỉnh còn lớn. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của cả nước sau ảnh hưởng của khủng hoảng và suy giảm kinh tế thế giới; những yếu kém của tỉnh nhà có mặt chưa thể khắc phục trong một thời gian ngắn; một số vấn đề bức xúc của xã hội chưa được giải quyết một cách căn bản... Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh phải tiếp tục phấn đấu không ngừng, ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi để đưa tỉnh ta phát triển nhanh và vững chắc hơn trong thời gian đến.

I- MỤC TIÊU CHUNG

Trong 5 năm đến, tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống chính trị; huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế, thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên cơ sở cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế trong nước và quốc tế; cải thiện đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến rõ rệt, toàn diện và vững chắc các mặt của đời sống xã hội.

II- MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt bình quân khoảng 13,0 - 13,5%/năm. Trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 15,5 - 16,0%; dịch vụ tăng 15,0 - 15,5%; nông, lâm, ngư nghiệp tăng 5,5 - 6,0%. GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt khoảng 2.200 USD. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; giảm tỷ trọng nhóm ngành nông - lâm nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015, tỷ

trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 44,0 - 45,0%; dịch vụ chiếm 43,0 - 44,0% và nhóm ngành nông lâm nghiệp chiếm 12,0 - 13,0% trong GDP. Huy động GDP vào ngân sách bình quân hàng năm (không kể các khoản thu trực tiếp từ dầu khí và thuế xuất nhập khẩu) là 11 - 12%. Chi đầu tư phát triển từ ngân sách tập trung so với tổng chi ngân sách địa phương bình quân hàng năm 35%. Đến năm 2015, đạt sản lượng lương thực 730.000 tấn; sản lượng cao su 40.000 - 45.000 tấn; sản lượng thanh long 400.000 tấn; kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 370 triệu USD. Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP bình quân hàng năm 50%.

- Giải quyết việc làm bình quân hàng năm 24.000 lao động. Đến năm 2015, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 25%; tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 55%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,92%; bình quân hàng năm giảm từ 1,5 - 1,7% hộ nghèo; 100% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9%; có 95% hộ nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2015 đạt 43,2%; giảm thiểu tình trạng khô hạn (cả về diện rộng và độ dài thời gian).

- Các đô thị mới và khu công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý chất thải đạt chuẩn quy định.

- Năm 2015, có 20 xã đạt các tiêu chuẩn nông thôn mới; có ít nhất 50% xã, phường vững mạnh toàn diện; có 80 - 85% xã, phường và cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm từ 1,6% đến 2% dân số.

- Đến năm 2015, phần đầu có ít nhất 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; trung bình mỗi năm phát triển 1.400 đảng viên; 75 - 80% tổ chức Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, CÁC LĨNH VỰC, CÁC VÙNG

1. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng "Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp"; khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của tỉnh

Phát triển công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu; tập trung trước hết vào nhóm sản phẩm lợi thế, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường; coi trọng phát triển công nghiệp điện năng, công nghiệp chế biến, phục vụ xuất khẩu; ưu tiên cho các tập đoàn, chủ đầu tư có uy tín, có năng lực thực sự;

các dự án sử dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, thân thiện môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã có; đồng thời có kế hoạch triển khai các khu công nghiệp đã được quy hoạch. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy điện; hoàn thành Trung tâm nhiệt điện Vĩnh Tân; đầu tư hạ tầng dùng chung và các nhà máy của Trung tâm nhiệt điện Sơn Mỹ; các dự án điện gió. Quản lý chặt nguồn nguyên liệu và tổ chức chế biến sâu các loại quặng, sản phẩm khai khoáng. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; khuyến khích phát triển công nghiệp sử dụng nguyên liệu từ quả thanh long, cây cao su, điều, mía, gỗ, các sản phẩm sau muối, nhiên liệu sinh học, các ngành nghề điện tử, chế tạo lắp ráp máy móc thiết bị, ô tô, máy tính, dịch vụ cơ khí, đóng sửa tàu thuyền... Chú trọng phát triển công nghiệp - làng nghề ở nông thôn; đôn đốc, hỗ trợ ở mỗi huyện triển khai hoàn chỉnh từ 1 - 2 cụm công nghiệp và làng nghề; tạo sự gắn kết, hỗ trợ giữa công nghiệp với nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động và giải quyết việc làm tại chỗ.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khuyến công và biện pháp hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp về ưu đãi tín dụng, mặt bằng sản xuất, thông tin thị trường, tư vấn về kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động đạt hiệu quả cao.

Đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao, tạo điều kiện phát triển mạnh các ngành dịch vụ.

Bằng các chính sách và giải pháp tích cực, khai thác và phát huy có hiệu quả các lợi thế so sánh về tiềm năng du lịch, chú trọng khai thác thị trường du khách quốc tế. Tập trung củng cố, hoàn thiện nâng chất lượng khu du lịch Hàm Tiến - Mũi Né. Tạo điều kiện phát triển nhanh du lịch về phía nam Phan Thiết đến La Gi nối tuyến với Bắc Bình, Tuy Phong; phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh ở những nơi có điều kiện. Tiếp tục liên kết với các tỉnh, thành để hình thành các tuyến du lịch. Từng bước xây dựng Phan Thiết thành đô thị du lịch.

Đa dạng hoá và không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ. Tiếp tục trùng tu, nâng cấp và phát huy giá trị các công trình văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; nâng chất lượng các

hoạt động lễ hội. Phát triển các loại hình du lịch thể thao, sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh kết hợp với hội nghị, hội thảo. Hình thành một số trung tâm ẩm thực, mua sắm, sản phẩm lưu niệm cho du khách.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ đến các khu du lịch và các vùng lân cận. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc để các dự án đẩy nhanh tiến độ đầu tư và sớm đi vào hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi thu hút thêm các dự án mới, ưu tiên các nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, dự án quy mô lớn, chất lượng cao. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về hình ảnh quê hương, con người Bình Thuận; nghiên cứu tổ chức các sự kiện quảng bá du lịch. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú ý đội ngũ hướng dẫn viên, đội ngũ quản lý, quản trị du lịch.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa du lịch với văn hóa, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Rà soát quy hoạch để bổ sung chỉnh sửa cho phù hợp; xử lý các vướng mắc, chồng chéo trong quy hoạch du lịch với các ngành, các lĩnh vực. Xử lý thật tốt các vấn đề về môi trường (cả môi

trường tự nhiên và xã hội). Kiên quyết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, mọi sự tác động phải được cân nhắc thật kỹ. Giải quyết một cách căn bản, đồng bộ, đảm bảo tốt hơn về an ninh, trật tự tại các khu du lịch; quản lý tốt giá cả dịch vụ. Xây dựng hình ảnh, thái độ ứng xử văn minh, thân thiện với du khách.

Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, bảo đảm lưu thông hàng hóa nhanh, thuận tiện, thúc đẩy sản xuất phát triển, phục vụ tốt đời sống nhân dân.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại như: siêu thị, trung tâm thương mại; nâng cấp và phát triển mạng lưới chợ... theo quy hoạch. Tiếp tục mở rộng thị trường nội địa, chú ý thị trường nông thôn, miền núi, hải đảo, bảo đảm việc quản lý giá cả và lưu thông hàng hóa thông suốt giữa các vùng trong tỉnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Bằng các giải pháp tích cực giữ vững thương hiệu và tiếp tục mở rộng thị phần các sản phẩm lợi thế: nước mắm, nước khoáng Vĩnh Hảo, tảo, thanh long... Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, chú ý trước hết ở các đô thị: Phan Thiết, La Gi và Phan Rí Cửa.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lợi thế, chủ lực của địa phương, nhất là thủy sản, thanh long, cao su, đồ gỗ gia dụng và mỹ nghệ. Tăng cường năng lực xuất khẩu hàng may mặc và mở rộng xuất khẩu các mặt hàng mới. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hợp tác kinh tế quốc tế nhằm củng cố thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới. Phát triển xuất khẩu hàng hóa phải gắn với đầu tư đổi mới công nghệ tạo bước tiến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống. Khuyến khích phát triển dịch vụ cơ khí, sửa chữa máy móc phụ tùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; các loại hình giáo dục và đào tạo nghề, cung ứng lao động; dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp điện, nước sinh hoạt cả ở thành thị và khu vực nông thôn; nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải; mở rộng dịch vụ tài chính, tín dụng, bưu chính viễn thông, tin học tại các khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư...

Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn.

Tiếp tục xây dựng, phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng bền vững, từng bước hiện đại; nâng cao tỷ suất hàng hóa, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, thích ứng với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nông thôn mới ở 10 xã điểm, phát triển thêm ở 10 xã mới theo tiêu chuẩn qui định.

- Tập trung quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất nông nghiệp, quản lý chặt và ổn định diện tích lúa khoảng 44.000 ha; mở rộng diện tích gieo trồng các loại rau màu, cây công nghiệp. Phấn đấu tăng giá trị sản lượng, thu nhập trên đơn vị diện tích lên ít nhất 1,5 lần so với năm 2010. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất mới trong nông nghiệp. Đặc biệt chú ý nhân rộng các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao; áp dụng quy trình thâm canh, tăng năng suất; đẩy nhanh cơ giới hoá đồng bộ các khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch. Triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết một số cây trồng lợi thế của tỉnh; huy động các nguồn lực hỗ trợ đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Tập trung chỉ đạo phát triển thanh long theo quy hoạch đảm bảo an toàn, bền vững; phát triển sản xuất gắn với chế

biến nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh các nông sản như: thanh long, cao su, hạt điều và một số loại nông sản khác.

- Tổ chức phát triển chăn nuôi theo quy hoạch, cải tạo tập quán chăn nuôi lạc hậu, khuyến khích chăn nuôi tập trung phát triển theo hướng công nghiệp, tạo khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, nâng tỷ trọng giá trị nhóm ngành chăn nuôi trong cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ - kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, cải tạo và nâng cao chất lượng giống, giữ vệ sinh môi trường; chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ ở những nơi có điều kiện; tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh. Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Tổ chức lại hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung gắn với chế biến, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát triển lâm nghiệp toàn diện theo hướng xã hội hóa, coi trọng các khâu từ công tác quản lý, bảo vệ, trồng, cải tạo, đến khai thác, chế biến lâm sản, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học. củng cố và phát huy thành quả cấm mốc 3 loại rừng theo quy hoạch, làm rõ ranh giới từng lâm phận để xác định vững chắc tính pháp lý, giao trách nhiệm cho mỗi

chủ rừng. Quản lý nghiêm ngặt 2 khu bảo tồn thiên nhiên (Núi Tà Cú và Núi Ông); phát triển rừng phòng hộ, nhất là ở những nơi xung yếu và trồng rừng trên các vùng đất cát ven biển, chống sa mạc hóa; khuyến khích trồng rừng kinh tế theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất rừng trồng, gắn khai thác với chế biến, nâng cao hiệu quả từ rừng trồng; cải tạo, làm giàu rừng nghèo kiệt. Đẩy mạnh giao khoán, quản lý bảo vệ rừng gắn với giải quyết việc làm, tạo nguồn thu nhập, bảo đảm cho người làm nghề rừng, dân cư sống ở ven rừng có thu nhập chủ yếu từ rừng ổn định cuộc sống. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm tình trạng phá rừng; ngăn chặn có hiệu quả việc lấn chiếm đất lâm nghiệp; thu hồi đất lấn chiếm trái phép; tổ chức sắp xếp dân ở ven rừng; tiến hành tổng kết việc giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ (khoá X), nghiên cứu ban hành chính sách mới phù hợp. Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng và lực lượng kiểm lâm. Nâng cao trách nhiệm và năng lực quản lý nhà nước về rừng của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

- Phát triển thủy sản toàn diện và bền vững; gắn khai thác, nuôi trồng với chế biến, tiêu thụ và

xuất khẩu; coi trọng nhiệm vụ bảo vệ, tái tạo nguồn lợi, nhất là nguồn lợi ven bờ. Phát triển hợp lý năng lực đánh bắt, giảm thuyền nhỏ; điều chỉnh cơ cấu nghề theo hướng khai thác các loại hải sản có giá trị cao; nhân rộng các mô hình dịch vụ khai thác xa bờ, tổ chức sơ chế, bảo quản trên tàu, gắn cứng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Đoàn kết đánh bắt hải sản với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về khai thác thủy, hải sản của Việt Nam và các nước lân cận; tổ chức cho ngư dân tham gia chương trình hợp tác khai thác hải sản với các nước trong khu vực. Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới công nghệ chế biến thủy sản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng đáp ứng xuất khẩu, tăng nhanh số lượng các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng thị trường EU và các thị trường khác. Đẩy mạnh sản xuất tôm giống và nuôi thủy sản nước lợ, trên biển và nước ngọt tập trung tại vùng có điều kiện thuận lợi. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên tại Cù Lao Câu và đảo Phú Quý.

Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế.

Tạo môi trường thông thoáng kêu gọi các thành phần kinh tế cả trong và ngoài nước tham gia

đầu tư phát triển trên tất cả các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật không cấm; tập trung trước hết vào khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khuyến khích đầu tư vào các vùng khó khăn, các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao... Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế Nhà nước và kinh tế tập thể; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kinh tế trang trại, các tổ đoàn kết sản xuất và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu; tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Công khai hoá quy hoạch, cơ chế, chính sách, danh mục các công trình, các dự án kêu gọi, ưu đãi đầu tư... để các thành phần kinh tế lựa chọn và quyết định đầu tư. Bảo đảm mọi thành phần kinh tế đều được bình đẳng trước pháp luật. Phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Làm tốt công tác tài chính, tín dụng đáp ứng yêu cầu vốn cho sản xuất - kinh doanh.

Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu. Phấn đấu trong 5 năm tổng thu ngân sách nhà nước (không kể các khoản thu trực tiếp từ dầu

khí và xuất nhập khẩu) đạt trên 22.000 - 23.000 tỷ đồng, tăng bình quân 24%/năm. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Bố trí đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước, ưu tiên trước hết cho các công trình trọng điểm, các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm chi lương và các chế độ trợ cấp, phụ cấp và các chính sách an sinh xã hội; nâng dần tỷ lệ chi cho sự nghiệp y tế, giáo dục... Làm tốt công tác huy động các nguồn vốn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vay phát triển sản xuất kinh - doanh; đẩy mạnh cho vay trung, dài hạn; ưu tiên cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hoá - thể dục, thể thao; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống và giáo dục pháp luật; hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học, giữ vững nền nếp, kỷ cương trong nhà trường. Làm tốt công tác bồi dưỡng học

sinh giỏi; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và xóa mù chữ. Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học gắn với tiếp tục thực hiện tốt Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, đào tạo. củng cố và phát triển các trường chuyên nghiệp, tiếp tục đầu tư các trường, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề các huyện; khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên để thành lập Trường Đại học tại Bình Thuận; liên kết với các trường đại học, cao đẳng mở các khoá đào tạo một số ngành tại tỉnh.

- Phát huy có hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường; tiếp tục nghiên cứu các loại giống mới trong sản xuất nông - lâm nghiệp. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Sử dụng phổ biến các công nghệ, thiết bị, hệ thống điện tử, tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý,

giáo dục và đào tạo... Làm tốt công tác nghiên cứu, phản biện, cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ các đề án phát triển kinh tế - xã hội, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, hoạch định chủ trương, chính sách của địa phương. Phát huy đúng mức vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học - kỹ thuật.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp vệ sinh phòng dịch; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai tốt các chương trình y tế quốc gia; bảo đảm kiểm soát, khống chế được các loại dịch bệnh, kịp thời dập tắt ngay từ đầu các loại dịch bệnh xảy ra. củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; duy trì, củng cố và giữ chuẩn quốc gia về y tế ở tuyến xã. Tiếp tục xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện đi đôi với tăng cường đầu tư trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, giáo dục, xây dựng đội ngũ thầy thuốc có y đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển bác sỹ của tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới. Kết hợp các phương pháp chữa bệnh hiện đại với y học cổ truyền; đẩy mạnh xã

hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đầu tư các cơ sở y tế tư nhân. Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình.

- Đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua nhiều hình thức thích hợp; quan tâm đúng mức đến các đối tượng nằm trong diện giải phóng mặt bằng, lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, học sinh, sinh viên mới ra trường... Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trường Cao đẳng y tế, Cao đẳng cộng đồng, Trường Trung cấp nghề, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh đào tạo nghề tại chỗ. Làm tốt công tác thông tin, dịch vụ giới thiệu việc làm. Sử dụng có hiệu quả Quỹ Quốc gia về giải quyết việc làm. Thực hiện tốt công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Bằng những hình thức phù hợp, tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; giảm nghèo một cách vững chắc trên cơ sở tiếp tục lồng ghép, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn

ngân sách, vốn viện trợ quốc tế gắn với phong trào của quần chúng; hết sức chú trọng biện pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hướng dẫn phương pháp, kỹ thuật sản xuất, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ kháng chiến cũ, vùng sâu, vùng bãi ngang ven biển, người có công với cách mạng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và chuyển mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao về cơ sở; chú ý đúng mức vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng thanh thiếu nhi. Phát triển mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng. Kết hợp sự hỗ trợ của Nhà nước với huy động sức dân đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể dục thể thao. Nâng cao hiệu quả hoạt động nhà văn hoá, hệ thống truyền thanh ở các xã, phường, thị trấn. Đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu. Đặt biệt coi trọng việc xây dựng "Gia đình văn hóa", "khu phố, thôn văn hoá" một cách thực chất. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Có kế hoạch tôn tạo, trùng tu, chống xuống cấp các di tích lịch sử, văn hoá đi đôi với sưu tầm, khai thác, phát huy giá trị văn hoá của các dân tộc ở địa phương. Làm tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hoá.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và tài nguyên nước; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, khắc phục tình trạng quản lý lỏng lẻo. Tiến hành kiểm kê, lập hồ sơ quản lý chặt quỹ đất công, quỹ đất chưa sử dụng, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích theo quy hoạch. Nâng cao chất lượng và tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khắc phục tình trạng quy hoạch treo; xử lý có hiệu quả chồng lấn các quy hoạch, làm cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trở thành công cụ đắc lực để quản lý. Tiến hành kiểm kê, kiểm soát chặt chẽ quá trình biến động đất đai, chuyển mục đích, chuyển quyền sử dụng đất, tạo điều kiện cho người dân thực hiện đầy đủ các quyền về đất theo pháp luật, đi đôi với bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ tài chính, khai thác có hiệu quả quỹ đất để tăng nguồn thu từ đất. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất và đo đạc, lập hồ sơ địa chính để từng bước đưa công tác quản lý đất đai vào nề nếp. Coi trọng công tác thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng lấn

chiếm, sang nhượng đất trái phép. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về đất đai trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đi đôi với tập trung củng cố tổ chức, tăng cường, đào tạo, kiện toàn bộ máy làm công tác địa chính. Nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ địa chính nhất là cấp xã, phường. Thường xuyên củng cố, kiện toàn và phát huy đúng mức vai trò của Trung tâm phát triển quỹ đất.

Hoàn thành quy hoạch các loại khoáng sản, kiến nghị và phối hợp với các ngành Trung ương xử lý chồng lấn quy hoạch khai thác quặng titan, tháo gỡ các trở ngại, vướng mắc để triển khai các quy hoạch, dự án kinh tế khác. Làm tốt hơn nữa việc khảo sát, điều tra, thăm dò, đánh giá trữ lượng các vùng mỏ để làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch khai thác, chế biến nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản. Tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản theo pháp luật và theo quy chế phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa ngành và địa phương, khắc phục rõ nét tình trạng buông lỏng, thiếu trách nhiệm ở cấp cơ sở. Nghiêm cấm, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép và cấp phép trái pháp luật. Mọi dự án khai thác và chế biến khoáng sản phải được kiểm soát

nghiêm ngặt, không để phát sinh ô nhiễm môi trường. Chú ý trong quy hoạch, kế hoạch khai thác phải có dự trữ và cân đối với kế hoạch chế biến, hạn chế và tiến tới chấm dứt bán nguyên liệu và quặng thô, khuyến khích và ưu tiên đầu tư hiện đại, chế biến sâu ilmenit - zircon, cát thủy tinh, sét bentonit, đá ốp lát... tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, ưu tiên xuất khẩu. Từng bước loại bỏ các hình thức sản xuất thủ công, chất lượng kém, tiêu hao nhiều nguyên liệu và gây ô nhiễm môi trường.

Quy hoạch, quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước; sử dụng phải đi đôi với bảo vệ; chống khai thác quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Mở rộng diện điều tra, đánh giá trữ lượng nước ngầm, làm cơ sở cho việc cấp phép, sử dụng hợp lý. Quản lý tốt lưu vực sông, thường xuyên quan trắc có biện pháp chống ô nhiễm, làm cạn kiệt nguồn nước ở các lưu vực sông chính.

Vấn đề bảo đảm môi trường phải được đặt lên hàng đầu khi xem xét, chấp thuận các dự án đầu tư. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giám sát sâu rộng trong nhân dân để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xã hội hóa nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Tăng cường các biện pháp nhằm chủ động ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục

tình trạng suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường, nhất là các khu công nghiệp, khu du lịch, khu đô thị và một số vùng nông thôn. Có kế hoạch xử lý căn bản tình trạng ngập úng nước vào mùa mưa ở các khu vực đô thị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp xử lý nước thải, chất thải, việc sử dụng và xử lý các loại hóa chất có chứa các yếu tố gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất kinh doanh. Xử lý nghiêm mọi hành vi gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để làm tốt công tác dự báo, cảnh báo thiên tai. Có kế hoạch và giải pháp chủ động nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, ngăn chặn tình trạng xâm thực, tích cực trồng rừng, phát triển cây xanh ở các đô thị để góp phần cải thiện môi trường.

4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại

Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tích cực nhằm huy động tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đa dạng hoá các hình thức đầu tư. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư; giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư

phát triển. Tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong đầu tư. Xác định cụ thể danh mục các công trình quan trọng, chủ yếu để dồn sức chỉ đạo, huy động vốn, ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp quy định. Tích cực tranh thủ nguồn vốn viện trợ, vốn hỗ trợ của Trung ương; tăng cường biện pháp khai thác các khoản thu từ quỹ đất để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Trong 5 năm đến, tập trung đầu tư một số công trình lớn, quan trọng sau:

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp và đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi, đồng thời tập trung nâng cấp, tu sửa các hồ đập, kiên cố hoá kênh mương; tập trung đầu tư Dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết (giai đoạn 1), hồ Sông Dinh 3, hồ Sông Móng, hệ thống thuỷ lợi Tà Pao, hồ Cà Tót, cấp nước khu Lê Hồng Phong và kênh Biển Lạc - Hàm Tân. Đầu tư và hoàn thành cơ bản các khu tránh bão cho tàu cá theo quy hoạch (Liên Hương, Phan Rí, Chí Công, Mũi Né, Phú Quý), nạo vét cửa biển, luồng lạch, nâng cấp cảng cá và xây dựng chợ thuỷ sản đầu mối Phan Thiết, tiếp tục giải tỏa, nạo vét xây dựng kè bờ sông Cà Ty; chống

xâm thực bờ biển gắn với tổ chức, sắp xếp lại các khu dân cư ven biển.

- Tranh thủ nguồn vốn Trung ương cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 1A, xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, tuyến đường tránh thành phố Phan Thiết đến cảng Kê Gà và cảng Sơn Mỹ; xây dựng tuyến đường ven biển; cải tạo và nâng cấp tuyến Lương Sơn - Đại Ninh, Quốc lộ 28 (nối với Lâm Đồng) và Quốc lộ 55 (thông suốt Bà Rịa - Vũng Tàu - Lâm Đồng); hoàn thành các tuyến giao thông ĐT 766 và ĐT 720; xây dựng mới cầu Trần Hưng Đạo, đường Lê Duẩn; nâng cấp cải tạo các tuyến tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã; hàng năm cân đối 1 phần ngân sách để đầu tư giao thông nông thôn. Phát triển mạng lưới điện, thông tin liên lạc, đô thị ... Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt, hoàn thiện hạ tầng ga mới Phan Thiết.

- Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp; phối hợp với Tập đoàn Than - Khoáng sản và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cảng tổng hợp và chuyên dùng Kê Gà, Vĩnh Tân, Sơn Mỹ, nâng cấp cảng Phan Thiết, Phú Quý và từng bước đầu tư các cảng, bến đỗ đường thủy nội địa, kêu gọi đầu tư sân bay...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đầu tư nâng cấp chuẩn hoá cơ sở trường lớp, trạm y tế,

cơ sở khám và điều trị bệnh và các thiết chế văn hoá: Hoàn thành trường Trung học Phổ thông chuyên Trần Hưng Đạo, Bệnh viện Sản nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh, Nhà Văn hoá Thiếu nhi, Trung tâm Dã ngoại Thanh niên; xây dựng Khu trung tâm Hành chính tỉnh.

5. Định hướng phát triển các vùng

Hình thành và phát triển không gian đô thị theo hướng văn minh, từng bước hiện đại gắn với phát triển mạnh kinh tế công nghiệp và dịch vụ, du lịch; hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các vùng trên địa bàn tỉnh với những trung tâm: khu đô thị Phan Thiết - Mũi Né (với trung tâm là thành phố Phan Thiết - đô thị loại II), cụm đô thị phía bắc (gồm Phan Rí Cửa, khu vực Vĩnh Tân), vùng đô thị La Gi (gồm thị xã La Gi và đô thị mới Sơn Mỹ), cụm đô thị sông La Ngà (với các điểm đô thị: thị trấn Võ Xu và Lạc Tánh). Từng bước hình thành khu đô thị Kê Gà (Tân Thành - Hàm Thuận Nam). Tăng cường công tác quản lý đô thị một cách toàn diện.

Phát triển toàn diện kinh tế biển cả về khai thác, chế biến, nuôi trồng, dịch vụ hậu cần gắn với phát triển đa dạng các dịch vụ du lịch nhằm khai

thác tối đa lợi thế kinh tế biển, đi đôi với coi trọng phát triển công nghiệp, xây dựng hệ thống cảng biển... Tập trung khắc phục tình trạng xâm thực đảo Phú Quý và dải ven biển, có các giải pháp tích cực giải quyết nguồn nước, điện; xây dựng và phát triển Khu kinh tế đảo Phú Quý trở thành trung tâm dịch vụ nghề cá, khai thác và chế biến hải sản, du lịch biển, góp phần tăng cường khả năng phòng thủ của đất nước.

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với quy hoạch phân bố lại dân cư, xây dựng nông thôn mới; đẩy lên mạnh mẽ phong trào đầu tư, phát triển giao thông nông thôn với hình thức "nhà nước và nhân dân cùng làm". Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi một cách vững chắc, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng, bảo đảm hiệu quả; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp về giao khoán đất, rừng; khuyến nông, khuyến lâm... góp phần đẩy mạnh sản xuất, giảm nghèo có hiệu quả và bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục đưa việc thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ đi vào chiều sâu, chăm lo tốt hơn đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, phối hợp chặt chẽ các lực lượng vũ trang trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị (khóa VIII), Nghị quyết số 08 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; gắn chặt phát triển kinh tế - xã hội với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững mạnh. Coi trọng giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân; làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị.

Làm tốt công tác đảng, công tác chính trị, bảo đảm hậu cần kỹ thuật, tăng cường chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Chỉ đạo chặt chẽ công

tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Tổ chức đăng ký và quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên ở từng cấp; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; giữ vững an ninh kinh tế, an ninh văn hoá - tư tưởng, an ninh nông thôn; làm tốt công tác nắm tình hình, phát hiện và xử lý có hiệu quả, kịp thời, ngay từ đầu mọi hành vi nhen nhóm phá hoại, gây rối của các phần tử xấu và bọn phản động, không để bị động, bất ngờ; không để xảy ra "điểm nóng". Phát động mạnh mẽ và không ngừng nâng chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, kiềm chế, không để tội phạm gia tăng; nhất là các tội phạm ma túy, cướp của, giết người. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, giải quyết tốt trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; phấn đấu ngày càng giảm dần các vụ tai nạn giao thông.

Ra sức xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng trong sạch vững mạnh, đặc biệt coi trọng

giáo dục xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí chiến đấu, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng.

Xây dựng lực lượng Biên phòng của tỉnh ngày càng vững mạnh, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong việc bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh vùng biển; tham gia phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng thực lực chính trị, tạo nền tảng để xây dựng nền biên phòng toàn dân ngày càng vững mạnh.

7. Ra sức xây dựng, nâng cao năng lực và hiệu lực điều hành, quản lý của bộ máy nhà nước các cấp ở địa phương

Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân; đặc biệt coi trọng phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn bộ máy các cơ quan nhà nước theo hướng tinh gọn, điều hành tập trung thống nhất. Củng cố, xây dựng chính quyền cấp cơ sở đủ sức quản lý nhà

nước, đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Tiếp tục rà soát và đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa liên thông" gắn với giáo dục tinh thần trách nhiệm, chấn chỉnh thái độ tác phong, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý hành chính. Tạo điều kiện thúc đẩy các dịch vụ công phát triển theo quy định của pháp luật để phục vụ tốt nhu cầu đa dạng của nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị. Xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng trong sạch vững mạnh, thực sự là công cụ sắc bén của Đảng bộ, chỗ dựa đáng tin cậy của nhân dân. Không ngừng nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần tích cực để phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí: đất đai, tài nguyên - khoáng sản, cấp phép dự án, quản lý và sử dụng nguồn vốn.

8. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân

Chăm lo củng cố sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, trọng tâm là thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị phải làm tốt công tác dân vận, chăm lo lợi ích chính đáng, thiết thực của dân; sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của dân, giải quyết khó khăn, xử lý kịp thời những vấn đề bức xúc trong nội bộ nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động, thường xuyên sâu sát cơ sở, sát các đối tượng quần chúng; thông qua các hình thức phong phú, đa dạng tiếp tục tập hợp quần chúng vào các phong trào hành động cách mạng và các tổ chức phù hợp. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Đi đôi với giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giữ vững kỷ cương phép nước, cần phê phán và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để gây rối, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; thông qua phong trào quần chúng để xây dựng thực lực chính trị ở cơ sở và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh. Chăm lo tốt hơn đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách tự do tín ngưỡng. Tăng cường vận động đồng bào định cư ở nước ngoài góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

9. Đẩy mạnh công tác xây dựng đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp công tác tư tưởng. Tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ; nói và làm theo nghị quyết, nói đi đôi với làm. Tiếp tục đổi mới và nâng chất lượng nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật

của Nhà nước; tiếp tục đưa Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" đi vào chiều sâu. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự giác, tinh thần đoàn kết, gương mẫu rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; chống mọi biểu hiện cơ hội, cục bộ, thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác thông tin hai chiều, đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của cán bộ, đảng viên, nhân dân phù hợp với từng đối tượng; nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các cơ quan báo chí, văn hóa, văn nghệ.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp, lề lối làm việc của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm phát huy tốt nhất vai trò, hiệu lực của

từng tổ chức dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh; có trình độ chuyên môn tốt; có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có phong cách làm việc sâu sát, khoa học; hết sức chú trọng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; đặc biệt là cán bộ trẻ nhằm bảo đảm tính kế thừa trong đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 100 về đào tạo cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, lấy hiệu quả công việc và sự gương mẫu trong rèn luyện, xây dựng phẩm chất, lối sống làm thước đo chính. Bố trí đúng cán bộ theo năng lực, sở trường; mạnh dạn đề bạt vượt cấp đối với những cán bộ trẻ có triển vọng, khuyến khích những cán bộ có sáng kiến; thay thế kịp thời những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được yêu cầu công việc; xử lý nghiêm minh những cán

bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, không chịu rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật nhà nước, làm mất lòng tin của dân. Triển khai thí điểm việc thi tuyển vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước. Xây dựng và thực hiện tốt chính sách thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao trên các lĩnh vực, trước hết là y tế, giáo dục, khoa học công nghệ... Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng gắn với luân chuyển cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ tự đào tạo. Thực hiện nghiêm các quy định về lấy phiếu tín nhiệm, quản lý, giám sát cán bộ.

- Tập trung sức xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp; trước hết là năng lực vận dụng cụ thể hoá và năng lực tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, chú trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, các đơn vị thuộc khối nội chính, các cơ quan trọng yếu. Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi ủy, chi bộ; nâng cao tính chiến đấu và chất lượng tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt đảng;

tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo hướng thực sự coi trọng chất lượng. Giữ vững khối đoàn kết nhất trí nội bộ, trước hết trong ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy trên cơ sở quán triệt và chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hết sức coi trọng xây dựng, củng cố chi bộ, phát huy đúng mức vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ ở cơ sở. Bằng những hình thức phù hợp, thiết thực tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên. Tổ chức đảng và đảng viên phải giữ mối liên hệ thường xuyên với quần chúng nhân dân nơi công tác và nơi cư trú. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Tăng cường đúng mức công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp; trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ và ý thức rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng của người

đảng viên. Coi trọng công tác phúc tra sau kiểm tra; bảo đảm những khuyết điểm phát hiện qua kiểm tra được khắc phục triệt để, nghiêm túc. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Giải quyết tốt đơn thư tố cáo, khiếu nại. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, hoạt động giám sát của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và các vụ việc tiêu cực. Thường xuyên củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy đảng. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi trách nhiệm của mình. Sơ kết, tổng kết kịp thời những chủ trương lớn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn

thể chính trị các cấp. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị.

- Ra sức xây dựng tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh nhà ngày càng vững mạnh, xứng đáng là cánh tay đắc lực và đội dự bị đáng tin cậy của Đảng bộ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa tỉnh nhà.

IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên đây, trong 5 năm đến, các cấp ủy đảng trong tỉnh tập trung sức lãnh đạo 6 nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1- Ra sức xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và công tác cán bộ gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và tiếp tục đưa Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" vào chiều sâu.

2- Bằng mọi biện pháp tích cực, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong phát triển công nghiệp.

3- Huy động mọi nguồn lực cải tạo và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, tập trung trước hết vào hạ tầng các khu công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, điện; chú ý các xã nông thôn mới.

4- Coi trọng đúng mức công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; khẩn trương tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch rừng, đất đai, khoáng sản, tạo cơ sở để thúc đẩy các mặt của tỉnh nhà phát triển thuận lợi và bền vững.

6- Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc về xã hội, trước hết là môi trường, trật tự xã hội, tình trạng khiếu kiện đông người.

*

* *

Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, xây dựng tỉnh nhà phát triển về mọi mặt, tạo thế đi lên vững chắc góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

*

Số 286-BC/TU Phan Thiết, ngày 24 tháng 9 năm 2010

BÁO CÁO

Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

*(Do đồng chí Huỳnh Văn Tí - Ủy viên Ban Chấp
hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ khoá XI
trình bày tại Đại hội ngày 28/9/2010)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (tháng 12 năm 2005) đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ 13 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, có 07 đồng chí đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác, 01 đồng chí từ trần; Bộ Chính trị đã chỉ định bổ sung 01 đồng chí vào Ban Chấp hành và 01 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; đến nay Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 42 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có 12 đồng chí.

Những kết quả đạt được cũng như các mặt yếu kém, khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Từ tình hình thực tế của tỉnh những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh liên hệ kiểm điểm những ưu, khuyết điểm như sau:

A- NHỮNG ƯU ĐIỂM:

1- Việc quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và các chủ trương của Tỉnh ủy.

Nhiệm kỳ qua, tất cả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và tổ chức quán triệt một cách chủ động, khẩn trương và nghiêm túc trong toàn Đảng bộ. Nét mới trong tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết là đã kịp thời phổ biến nhanh tinh thần cốt lõi các nghị quyết ngay sau khi tiếp thu ở Trung ương; trên cơ sở đó giao cho các ngành, các cấp chuẩn bị dự thảo các báo cáo, chương trình hành

động hoặc nghị quyết, kế hoạch để lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt của tỉnh, các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm và cán bộ hưu trí cao cấp trước khi Tỉnh uỷ chính thức thông qua. Chủ trương của Tỉnh uỷ (khoá XI) là không ban hành quá nhiều nghị quyết mới mà chủ yếu đi sâu tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết đang còn hiệu lực để từ đó đề ra kết luận tiếp tục thực hiện, chỉ ban hành nghị quyết mới đối với những vấn đề quan trọng, bức xúc...

Theo đó, trong nhiệm kỳ, Tỉnh uỷ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) lần thứ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Và, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Tỉnh uỷ đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề (Nghị quyết về phát triển bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin; Nghị quyết về đẩy mạnh huy động nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển, Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2015) và ban hành 22 Chương trình hành động triển khai các nghị quyết của Trung ương. Các nghị quyết do Tỉnh uỷ

(khoá X) ban hành đã được Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (khoá XI) tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện và đề ra kết luận tiếp tục thực hiện trong thời gian đến. Đến nay, tất cả các nội dung đề ra trong chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XI), nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã được triển khai xong.

Nhìn chung, các nghị quyết, chương trình hành động, Kết luận, kế hoạch do Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành có nội dung ngắn gọn, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của tỉnh.

Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Tỉnh uỷ trong thời gian qua là bằng các chính sách và giải pháp, tạo môi trường thông thoáng và điều kiện thuận lợi nhất để thu hút sự đầu tư của các thành phần kinh tế; thông qua nhiều giải pháp và hình thức huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá xã hội, thể dục, thể thao, bảo đảm an sinh xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng, củng cố quốc phòng an ninh và bảo

vệ môi trường; chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ kháng chiến, vùng bãi ngang ven biển; thường xuyên coi trọng công tác xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; làm tốt công tác vận động quần chúng.

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh uỷ thường xuyên coi trọng công tác tư tưởng cả trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; những vấn đề phức tạp, nổi cộm mới phát sinh và những chủ trương định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được thông báo công khai. Định kỳ Thường trực Tỉnh ủy gặp gỡ, thông tin tình hình, nhất là những vấn đề nổi lên mà dư luận quan tâm và lắng nghe ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh và dư luận nhân dân, qua đó nghiên cứu, chất lọc, xử lý kịp thời những vấn đề đặt ra... Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan báo chí, định kỳ tổ chức họp báo để vừa cung cấp thông tin, vừa định hướng, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác báo chí, để báo chí góp phần làm tốt công tác tư tưởng trong

Đảng bộ và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong nội bộ và xã hội.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát huy những mặt ưu điểm, chấn chỉnh những sai sót, lệch lạc của các cấp, các ngành; đồng thời coi trọng tổ chức phúc tra, nâng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua cho thấy việc xác định những nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp mà các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra cho cả trước mắt và lâu dài là phù hợp, đúng đắn, thể hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng được quán triệt và vận dụng tương đối sát hợp vào điều kiện cụ thể của địa phương. Nhờ đó, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển tương đối toàn diện, đạt được những kết quả quan trọng và ngày càng đi dần vào thế ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống nhiều vùng dân cư tiếp tục được cải thiện; hoạt động của hệ thống chính trị ngày càng đi dần vào thực chất, hiệu lực và hiệu quả được nâng dần.

2- Về công tác tổ chức và chỉ đạo, điều hành.

Ngay sau Đại hội, Tỉnh uỷ đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và của Thường trực Tỉnh uỷ; Quy định trách nhiệm của các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách địa bàn và phân công trách nhiệm các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Tỉnh uỷ. Năm 2009, qua hội nghị giữa nhiệm kỳ và xuất phát từ thực tiễn tình hình của địa phương, Ban Thường vụ và Tỉnh uỷ đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung qui chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ theo hướng phân định rõ ràng, cụ thể hơn thẩm quyền và trách nhiệm trong giải quyết những vấn đề quan trọng, nhạy cảm của tỉnh, đảm bảo tốt hơn vai trò lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trong điều hành, xử lý công việc.

- Trong công tác tổ chức, cán bộ, Tỉnh uỷ mà tập trung là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tiếp tục chỉ đạo sắp xếp đội ngũ cán bộ lãnh đạo các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các đảng uỷ trực thuộc; quan tâm nhiều hơn nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở và cán bộ nữ. Lãnh đạo tốt

việc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII, nhân sự Đại hội các đảng bộ trực thuộc, nhân sự Đại hội Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh. Bên cạnh đó, đã triển khai chủ trương quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; đưa vào nề nếp và từng bước nâng dần chất lượng công tác nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hàng năm; ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ công chức theo hướng phát huy trách nhiệm và tăng thẩm quyền cho Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và các huyện, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc.

Trong quy hoạch, đào tạo và chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, Tỉnh uỷ đã ban hành Nghị quyết về công tác cán bộ đến năm 2010 định hướng đến 2015; triển khai thực hiện Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2010 - 2015; chú trọng công tác luân chuyển cán bộ; ban hành đề án Đào tạo 100 cán bộ có trình độ sau đại học ở nước ngoài (giai đoạn 2007 - 2013); bổ sung, điều chỉnh một số chính sách liên quan đến công tác cán bộ cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nhìn chung, công tác tổ chức và cán bộ nhiệm kỳ qua, được thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình,

coi trọng dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Tỉnh ủy. Đội ngũ cán bộ của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn.

Đi liền với việc kiện toàn, bố trí cán bộ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn coi trọng phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, giữ vững đoàn kết nội bộ trên cơ sở chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, chế độ tự phê bình và phê bình. Trong hoạt động, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn bám sát và thực hiện đúng Quy chế làm việc và Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng hội nghị; chỉ đạo điều hành công việc theo Chương trình công tác hàng tháng; duy trì chế độ hội ý Thường trực Tỉnh ủy, giao ban các Thường trực, giao ban khối đảng, khối Dân vận, khối Nội chính, hoạt động của các Ban Chỉ đạo...; tăng cường kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, nhờ đó nhìn chung đã phát hiện và chỉ đạo giải quyết khá kịp thời những vấn đề phát sinh, những kiến nghị của các ngành, địa phương và của nhân dân.

Trong xử lý công việc, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy vừa bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất chung của cấp ủy vừa coi trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền và Mặt trận, đoàn thể; chú ý lắng nghe và phát huy tính năng động, sáng tạo của các ngành, các địa phương; các công việc hàng ngày nhìn chung được xử lý kịp thời, có hiệu quả. Mặt khác, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng luôn coi trọng phát huy trách nhiệm của các đồng chí Tỉnh ủy viên, tạo điều kiện để các đồng chí vừa trực tiếp thực hiện trách nhiệm phụ trách ngành, địa phương, lĩnh vực được phân công, vừa tham gia tích cực vào sự lãnh đạo chung của Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hầu hết các đồng chí đều đã phát huy khá tốt vai trò, trách nhiệm của mình, nắm chắc công việc để điều hành, phối hợp và trực tiếp triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao ngày càng có kết quả. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách địa bàn đã có cố gắng thường xuyên theo dõi, dành thời gian để đi cơ sở, nắm bắt tình hình, xử lý cụ thể những vấn đề phát sinh.

- Việc ban hành nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh

ủy và Tỉnh ủy được tiến hành đúng quy trình, vừa phát huy trách nhiệm của cơ quan tham mưu, vừa coi trọng phát huy trí tuệ tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy. Những chủ trương quan trọng đều được đưa ra tập thể thảo luận và quyết định; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau đều được bàn bạc dân chủ và quyết định theo đa số. Các hội nghị của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được chuẩn bị khá chu đáo theo qui chế; nội dung thảo luận tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, chất lượng từng bước được nâng lên. Nhìn chung, dân chủ nội bộ được phát huy tốt, tạo sự thống nhất cao trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nét mới trong những năm gần đây là Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trương giao nhiệm vụ cụ thể hàng năm cho thủ trưởng các cơ quan trực thuộc tỉnh để làm căn cứ đánh giá sự nỗ lực của từng đồng chí; với cách làm này đã từng bước nâng dần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu từng đơn vị, cơ quan. Mặt khác, lãnh đạo tỉnh cũng đã tăng cường quan hệ với các Bộ, ngành Trung ương để tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn,

giúp tỉnh phát triển nhanh hơn. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết được tiếp tục đẩy mạnh; trong 5 năm qua, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tổ chức nhiều buổi làm việc trực tiếp với Ban Thường vụ cấp uỷ địa phương, tổ chức nhiều đoàn kiểm tra do đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ và các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Tổ trưởng tiến hành kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, sử dụng đất đai, triển khai thực hiện các dự án, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, công tác cán bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và triển khai cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"...

3. Về phẩm chất đạo đức, lối sống:

Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thường xuyên coi trọng công tác giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ

đạo triển khai nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời thường xuyên tiến hành kiểm tra và phúc tra việc thực hiện gắn với triển khai thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"; qua đó, ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức phục vụ nhân dân và tinh thần trách nhiệm trong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhìn chung từng bước có nâng lên.

Đối với Tỉnh uỷ, hầu hết các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn có ý thức rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị, xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; chú ý rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống giản dị, lành mạnh; gần gũi với quần chúng, lãnh đạo gia đình thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, thường xuyên sinh hoạt và tích cực tham gia xây dựng địa phương nơi cư trú. Những đồng chí có thiếu sót, khuyết điểm đều được đấu tranh góp ý, phê bình trên tình đồng chí.

B- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM:

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tự nhận thấy trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo còn có một số khuyết điểm sau đây:

- Việc quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các cấp, các ngành chưa sâu kỹ. Các chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy đề ra là sát đúng nhưng nhìn chung vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện ở một số ngành, địa phương vẫn còn chậm, chất lượng chưa cao, ít sáng tạo, làm hạn chế đến hiệu lực và hiệu quả sự lãnh đạo của cấp ủy nhưng biện pháp chỉ đạo uốn nắn chưa rõ, chưa thật kiên quyết.

- Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa lường hết khó khăn diễn biến phức tạp xảy ra, nhất là ảnh hưởng của khủng hoảng, suy giảm kinh tế thế giới nên xác định một số chỉ tiêu, mục tiêu còn cao, khả năng dự báo còn hạn chế. Một số nhiệm vụ trọng tâm tuy đã được xác định bằng những giải pháp khá rõ, nhưng quyết tâm chưa cao, chưa đồng bộ

trong tất cả các cấp, các ngành; biện pháp tháo gỡ một số vướng mắc, yếu kém còn lúng túng, kéo dài... nên sự phát triển của tỉnh có mặt còn chậm, thiếu vững chắc, chưa có sự bứt phá rõ rệt. Một số vấn đề bức xúc về xã hội chưa được xử lý một cách căn bản. Việc theo dõi tình hình cấp phép, triển khai các dự án đầu tư, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, đền bù giải toả có trường hợp chưa chặt dẫn đến sai sót, phải khắc phục.

- Công tác tư tưởng có lúc có nơi còn bị động, hiệu quả chưa cao, định hướng dư luận có lúc, có việc chưa kịp thời, còn bộc lộ sự lúng túng.

- Công tác kiểm tra, giám sát tuy có được đẩy mạnh nhưng qua kiểm tra, giám sát chưa kịp thời biểu dương những nơi làm tốt cũng như phê bình những nơi chưa làm tốt; đáng chú ý là công tác phúc tra chưa nhiều, chưa theo dõi chặt chẽ việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm qua kiểm tra, giám sát; nên hiệu quả và tác dụng chưa cao. Một số vụ việc sai phạm phát hiện và xử lý còn chậm, có việc xử lý chưa nghiêm.

- Công tác cán bộ còn có mặt hạn chế, đáng chú ý là đội ngũ cán bộ nhìn chung vẫn trong tình

trạng "vừa thiếu" "vừa thừa"; đội ngũ cán bộ cơ sở nhiều nơi còn có khó khăn; quản lý cán bộ nhìn chung còn thiếu chặt chẽ.

- Tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ có lúc, có việc chưa thật mạnh mẽ, thẳng thắn. Ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và tinh thần trách nhiệm của một số đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chưa cao. Trong nhiệm kỳ đã thi hành kỷ luật 06 đồng chí (trong đó có 1 đồng chí đang đề nghị Trung ương xử lý kỷ luật; 03 đồng chí có nội dung vi phạm từ nhiệm kỳ trước).

C- MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÚT RA:

Từ kết quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ qua, rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, sự đoàn kết nhất trí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, nhất là trong cán bộ chủ chốt là yếu tố cực kỳ quan trọng. Đoàn kết phải trên cơ sở quán triệt và chấp hành nghiêm túc các quan điểm của Đảng, giữ vững các nguyên tắc tổ

chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Hai là, coi trọng đúng mức công tác xây dựng Đảng, phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy cơ sở. Đặc biệt chăm lo công tác cán bộ, đánh giá, bố trí đúng cán bộ; kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ thoái hóa, thiếu trách nhiệm, vi phạm kỷ luật, năng lực kém, uy tín giảm sút; coi trọng đổi mới phương pháp công tác và lề lối làm việc.

Ba là, phải xác định những công việc trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian cụ thể để dồn sức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo sự bứt phá. Phải thường xuyên gặp gỡ, thông tin tình hình và lắng nghe, nghiên cứu các ý kiến, kiến nghị đóng góp của cấp dưới, của cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội, qua đó chất lọc, xử lý kịp thời những vấn đề đặt ra.

Thứ tư là, mỗi đồng chí Tỉnh ủy viên phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trước hết đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; không ngừng ra sức học tập, nâng cao trình độ các mặt;

đặc biệt phải gương mẫu trong rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, toàn tâm toàn ý cho nhiệm vụ chung, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; đồng thời phát huy đúng mức trách nhiệm thành viên của Ban Chấp hành, tham gia tích cực mọi hoạt động, tạo sức mạnh đồng bộ của tập thể cấp uỷ.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI xin báo cáo để Đại hội xem xét và cho ý kiến, đồng thời là cơ sở để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XII) nghiên cứu trong hoạt động của mình./.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Đã ký

Huỳnh Văn Tí

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN

LẦN THỨ XII Phan thiết, ngày 30 tháng 9 năm 2010

*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

Đại hội đại biểu lần thứ XII Đảng bộ Tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2010 - 2015 diễn ra từ ngày 27 tháng 9 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010 tại Thành phố Phan Thiết;

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2005 - 2010 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2010 - 2015 nêu trong Báo cáo chính trị đã trình Đại hội:

1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2005 - 2010.

Đại hội khẳng định:

5 năm qua, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã nỗ lực vượt qua nhiều khó

khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, đạt được *những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện; trên từng lĩnh vực xuất hiện thêm những khả năng mới, nhân tố mới*. Kinh tế tiếp tục phát triển, năng lực sản xuất, quy mô nền kinh tế tăng đáng kể; tiềm năng và lợi thế được khai thác ngày càng tốt hơn; các hoạt động văn hóa - xã hội có những chuyển biến tiến bộ; đời sống nhân dân tiếp tục ổn định và có cải thiện; các đối tượng chính sách, người nghèo được chăm lo tốt hơn; cơ sở vật chất và kỹ thuật được tăng cường; bộ mặt xã hội khởi sắc; quốc phòng, an ninh được giữ vững; dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy; phong trào cách mạng của quần chúng được duy trì và phát triển; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố và tăng cường. *Những kết quả ấy tạo tiền đề thúc đẩy tình hình các mặt của tỉnh phát triển nhanh hơn và hiệu quả hơn trong thời gian đến.*

Đạt được kết quả trên, bên cạnh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của các cơ quan Trung ương; các cấp ủy đảng đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đề ra những nhiệm vụ, giải

pháp tương đối sát hợp với thực tiễn tình hình địa phương; sự nỗ lực trong quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự quyết tâm, phấn đấu của các tầng lớp nhân dân và cán bộ, đảng viên tỉnh nhà.

Tuy nhiên, sự chuyển biến các mặt của tỉnh chưa mạnh, chưa có sự bứt phá rõ rệt; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, GDP bình quân đầu người chưa đạt mức bình quân chung của cả nước; một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra; sự yếu kém về kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông; chất lượng nguồn nhân lực thấp, sự chông chéo giữa các quy hoạch ngành là những cản ngại chính, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế. Một số vấn đề bức xúc về mặt xã hội giải quyết chưa căn bản. Trật tự xã hội từng nơi, từng lúc còn diễn biến phức tạp. Hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế.

Tình hình trên, ngoài nguyên nhân khách quan do tác động của những khó khăn chung của đất nước, nguyên nhân chủ quan là do việc quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các cấp, các ngành chưa chắc, chưa sâu; công tác dự báo và năng lực cụ thể hóa, tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế; những

nhiệm vụ trọng tâm và những lợi thế của tỉnh chưa được tập trung chỉ đạo đúng mức, một số vướng mắc kéo dài chậm được tháo gỡ; công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và vai trò tham mưu của các ngành trên một số mặt còn bất cập; năng lực, trách nhiệm, phong cách làm việc, phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn yếu, thụ động và ỷ lại.

Từ thực tiễn 5 năm qua, rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phân tích đúng tình hình, có quyết sách sát đúng để khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của địa phương, làm tốt công tác dự báo, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với thực tiễn, tránh rập khuôn, máy móc.

- Quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện vừa phải bảo đảm tính toàn diện; đồng thời phải dồn sức vào những nhiệm vụ trọng tâm, mấu chốt có tính đột phá; tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, khó khăn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và hoạt động giám sát, phản biện của

HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; quan hệ chặt chẽ với các cơ quan Trung ương.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành vừa phải phát huy đúng mức dân chủ, giữ nghiêm kỷ cương trong chấp hành; vừa đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu ở mỗi cấp, mỗi ngành.

- Coi trọng đúng mức công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; đặc biệt phải ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực; giữ vững khối đoàn kết, nhất trí trong nội bộ; tạo được niềm tin và thực sự gắn bó với nhân dân.

2. Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển 5 năm (2010 - 2015)

Đại hội nhất trí:

Trong 5 năm đến, tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống chính trị; huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế, thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên cơ sở cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp;

chủ động và tích cực hội nhập kinh tế trong nước và quốc tế; cải thiện đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo chuyển biến rõ rệt, toàn diện và vững chắc các mặt của đời sống xã hội.

2.1. Phấn đấu đến năm 2015 đạt một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt bình quân khoảng 13,0 - 13,5%/năm. Trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 15,5 - 16,0%; dịch vụ tăng 15,0 - 15,5%; nông, lâm, ngư nghiệp tăng 5,5 - 6,0%. GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt khoảng 2.200 USD. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; giảm tỷ trọng nhóm ngành nông - lâm nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 44,0 - 45,0%; dịch vụ chiếm 43,0 - 44,0% và nhóm ngành nông lâm nghiệp chiếm 12,0 - 13,0% trong GDP. Huy động GDP vào ngân sách bình quân hàng năm (không kể các khoản thu trực tiếp từ dầu khí và thuế xuất nhập khẩu) là 11 - 12%. Chi đầu tư phát triển từ ngân sách tập trung so với tổng chi ngân sách địa phương bình quân hàng năm 35%. Đến năm 2015,

đạt sản lượng lương thực 730.000 tấn; sản lượng cao su 40.000 - 45.000 tấn; sản lượng thanh long 400.000 tấn; kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 370 triệu USD. Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP bình quân hàng năm 50%.

- Giải quyết việc làm bình quân hàng năm 24.000 lao động. Đến năm 2015, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 25%; tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 55%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,92%; bình quân hàng năm giảm từ 1,5 -1,7% hộ nghèo; 100% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9%; có 95% hộ nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2015 đạt 43,2%; giảm thiểu tình trạng khô hạn (cả về diện rộng và độ dài thời gian).

- Các đô thị mới và khu công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý chất thải đạt chuẩn quy định.

- Năm 2015, có 20 xã đạt các tiêu chuẩn nông thôn mới; có ít nhất 50% xã, phường vững mạnh toàn diện; có 80 - 85% xã, phường và cơ quan, đơn

vị đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiếm từ 1,6% đến 2% dân số.

- Đến năm 2015, phấn đấu có ít nhất 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; trung bình mỗi năm phát triển 1.400 đảng viên; 75 - 80% tổ chức Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh.

2.2. Về nhiệm vụ và giải pháp phát triển các ngành, các lĩnh vực, các vùng

a/ Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng "Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp"; khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của tỉnh

- *Đẩy mạnh phát triển công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu; tập trung trước hết vào nhóm sản phẩm lợi thế, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường; coi trọng phát triển công nghiệp điện năng, công nghiệp chế biến phục vụ xuất khẩu; ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, thân thiện môi trường.*

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp hiện có, đồng thời từng bước triển khai đầu tư các khu công nghiệp đã được quy hoạch. Đôn đốc triển khai các

dự án thủy điện, nhiệt điện, điện gió đã được chấp thuận đầu tư. Quản lý chặt nguồn nguyên liệu và tổ chức chế biến sâu các loại quặng, sản phẩm khai khoáng. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng coi trọng chất lượng. Ở mỗi huyện triển khai hoàn chỉnh từ 1 - 2 cụm công nghiệp và làng nghề nông thôn.

- *Đầu tư phát triển du lịch chất lượng cao.* Tập trung củng cố, hoàn thiện, nâng chất lượng khu du lịch Hàm Tiến - Mũi Né; tạo điều kiện phát triển nhanh du lịch về phía nam Phan Thiết đến La Gi và từng bước nối tuyến với Bắc Bình, Tuy Phong, Hàm Thuận Bắc... Phát triển du lịch sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh kết hợp với hội nghị, hội thảo... Đa dạng hóa và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và các loại dịch vụ phục vụ du lịch.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá; đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú ý đội ngũ hướng dẫn viên, đội ngũ quản lý, quản trị du lịch; tăng cường quản lý nhà nước về môi trường (cả môi trường tự nhiên và xã hội).

- *Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ,* bảo đảm lưu thông hàng hóa nhanh, thuận tiện, thúc

đẩy sản xuất phát triển, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Giữ vững thương hiệu và tiếp tục mở rộng thị phần các sản phẩm lợi thế: nước mắm, nước khoáng Vĩnh Hảo, táo, thanh long... Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm lợi thế của địa phương.

Tạo điều kiện nâng cao năng lực và chất lượng các loại dịch vụ vận tải, dịch vụ tài chính, tín dụng, bưu chính viễn thông... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế và sinh hoạt của nhân dân, ...

- Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn.

Tập trung quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất nông nghiệp. Quản lý chặt và ổn định diện tích lúa khoảng 44.000 ha, chú trọng khâu giống, tập trung đầu tư thâm canh; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng một cách vững chắc, phù hợp trên từng vùng, đảm bảo hiệu quả; trong đó tập trung chỉ đạo phát triển các loại cây chủ lực: thanh long, cao su, điều,... Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp; ứng dụng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến, nâng cao chất lượng con giống

gắn với tổ chức lại hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh.

Phát triển lâm nghiệp toàn diện theo hướng xã hội hóa. Đẩy mạnh trồng rừng gắn chặt với quản lý, bảo vệ rừng. Quản lý nghiêm ngặt các khu bảo tồn thiên nhiên; phát triển rừng phòng hộ, nhất là ở những nơi xung yếu và trồng rừng trên các vùng cát ven biển, chống sa mạc hóa. Đẩy mạnh giao khoán quản lý, bảo vệ rừng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng; lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Phát triển thủy sản toàn diện và bền vững; coi trọng nhiệm vụ bảo vệ, tái tạo nguồn lợi, nhất là nguồn lợi ven bờ. Nhân rộng các mô hình khai thác xa bờ gắn với các hoạt động dịch vụ, sơ chế, bảo quản trên tàu, đi đôi củng cố nâng cao chất lượng hoạt động các Tổ Đoàn kết đánh bắt hải sản góp phần bảo vệ chủ quyền vùng biển. Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ chế biến thủy sản, nâng cao chất lượng, đáp ứng xuất khẩu. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản cả nước mặn, ngọt và lợ.

b/ Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế.

Tạo môi trường thông thoáng kêu gọi các thành phần kinh tế cả trong và ngoài nước đầu tư phát triển trên tất cả các ngành, các lĩnh vực mà pháp luật không cấm; tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khuyến khích đầu tư vào các vùng khó khăn, các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao... Công khai hoá quy hoạch, cơ chế, chính sách, danh mục các công trình, các dự án kêu gọi, ưu đãi đầu tư... để các thành phần kinh tế lựa chọn và quyết định đầu tư.

c/ Làm tốt công tác tài chính, tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất - kinh doanh.

Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu, lạm thu. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Bố trí đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước, ưu tiên trước hết cho các công trình trọng điểm, các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm chi lương và các chế độ trợ cấp, phụ cấp và các chính sách an sinh xã hội... Làm tốt công tác huy động các nguồn vốn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh; ưu tiên cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

d/ Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá - thể dục, thể thao; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng nền nếp, kỷ cương trong nhà trường, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và xóa mù chữ. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Phát huy có hiệu quả các chương trình khoa học - công nghệ, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Làm tốt công tác nghiên cứu, phản biện, cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ các đề án phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp vệ sinh phòng dịch; triển khai tốt các chương trình y tế quốc gia; khống chế và dập tắt kịp thời, không để các loại dịch bệnh lây lan. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở y tế, đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại gắn với coi trọng giáo dục, đào tạo,

xây dựng đội ngũ thầy thuốc có y đức tốt, giỏi về chuyên môn.

- Không ngừng nâng chất lượng và chuyển mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao về cơ sở. Đưa phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đi vào chiều sâu. Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc.

- Thông qua nhiều hình thức phù hợp, đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm; quan tâm đúng mức các đối tượng nằm trong diện giải phóng mặt bằng, lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, sinh viên, học sinh mới ra trường...

- Đẩy mạnh hơn nữa phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*", thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; giảm nghèo một cách vững chắc.

e/ Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và tài nguyên nước; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Bằng các biện pháp quản lý chặt quỹ đất công, quỹ đất chưa sử dụng, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích theo quy hoạch, đạt hiệu quả cao. Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất, hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính để từng bước đưa công tác quản lý đất đai vào nề nếp. Thường xuyên thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng lấn chiếm, sang nhượng đất trái phép.

Hoàn thành công tác quy hoạch các loại khoáng sản và tài nguyên nước; quản lý chặt và tổ chức khai thác theo quy hoạch, kế hoạch. Tháo gỡ những vướng mắc, chồng lấn giữa các qui hoạch để các dự án triển khai nhanh và thuận lợi. Xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường. Quản lý, khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên nước.

Tăng cường các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, nhất là ở các khu công nghiệp, khu du lịch, bệnh viện, đô thị và một số vùng nông thôn. Xử lý nghiêm mọi hành vi gây ô nhiễm môi trường. Có kế hoạch chủ động nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí

hậu, ngăn chặn xâm thực. Tích cực trồng rừng, phát triển cây xanh ở các đô thị để góp phần cải thiện môi trường.

g/ Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại

Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn. Xác định cụ thể danh mục các công trình quan trọng, chủ yếu để dồn sức chỉ đạo, huy động vốn. Tích cực tranh thủ nguồn vốn viện trợ, vốn hỗ trợ của Trung ương; các khoản thu từ quỹ đất và vốn từ huy động sức dân để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

h/ Định hướng phát triển các vùng

Hình thành và phát triển không gian đô thị theo hướng văn minh, từng bước hiện đại gắn với phát triển mạnh kinh tế công nghiệp và dịch vụ, du lịch; tăng cường đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, phấn đấu đạt chuẩn đối với các đô thị hiện có, từng bước chuẩn bị điều kiện cho các đô thị trong qui hoạch.

Phát triển toàn diện kinh tế biển cả về khai thác, chế biến, nuôi trồng; đồng thời phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, du lịch và công nghiệp.

Gắn chặt kinh tế với quốc phòng, kiên quyết giữ vững an ninh vùng biển, đảo.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; đưa việc thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ (khoá X) đi vào chiều sâu, chăm lo tốt hơn đời sống đồng bào dân tộc thiểu số.

i/ Tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; gắn chặt phát triển kinh tế - xã hội với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Coi trọng giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân; xây dựng thế trận lòng dân; đẩy mạnh bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Phối hợp chặt trong hoạt động của các lực lượng Quân sự - Công an - Biên phòng; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; giữ vững an ninh kinh tế, an ninh văn hoá - tư tưởng, an ninh nông thôn. Nâng cao chất lượng phong trào

toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Làm tốt công tác nắm và dự báo tình hình, phát hiện và xử lý có hiệu quả, kịp thời mọi hành vi nhen nhóm phá hoại, gây rối của phần tử xấu và bọn phản động, không để bị động, bất ngờ; không để xảy ra "điểm nóng". Tăng cường các biện pháp phòng chống làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Ra sức xây dựng, nâng cao chất lượng toàn diện lực lượng Quân sự, Công an và Biên phòng, coi trọng chất lượng chính trị, trình độ sẵn sàng chiến đấu và hiệp đồng chiến đấu.

k/ Ra sức xây dựng, nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý, điều hành, quản lý của bộ máy nhà nước các cấp ở địa phương

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; chú trọng hoạt động giám sát. Đẩy mạnh cải cách hành chính trước hết là thủ tục hành chính; củng cố, xây dựng chính quyền cơ sở quản lý tốt địa bàn theo quy định của pháp luật. Phát huy đúng mức trách nhiệm và vai trò tham mưu của các ngành chức năng và của người đứng đầu từng cấp, từng ngành. Tăng cường kỷ luật trong quản lý hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị. Xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng trong sạch vững mạnh, có đội ngũ đủ về số lượng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông về nghiệp vụ. Không ngừng nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; tập trung trước hết vào các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên - khoáng sản, cấp phép dự án, quản lý và sử dụng các nguồn vốn.

// Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân

Thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân theo hướng thực sự sâu sát với cơ sở, với các đối tượng quần chúng; phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh; phát hiện và góp phần

cùng với chính quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, xử lý có hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong thực tế; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; thông qua phong trào quần chúng để xây dựng thực lực chính trị ở cơ sở và củng cố tổ chức Mặt trận và các đoàn thể. Chăm lo tốt hơn đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách tôn giáo. Tăng cường vận động đồng bào định cư ở nước ngoài góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

m/ Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Cải tiến phương pháp nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tiếp tục đưa Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ

Chí Minh" đi vào chiều sâu. Mỗi đảng viên phải nêu cao ý thức tự giác học tập nâng cao trình độ các mặt, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, phát huy tính năng động, sáng tạo trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, các tổ chức Đảng phải phát huy đúng mức vai trò nòng cốt, nêu gương. Khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt coi trọng công tác giáo dục, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ; quan tâm đúng mức cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; đặc biệt là cán bộ trẻ nhằm bảo đảm tính kế thừa trong đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành. Bố trí đúng cán bộ theo năng lực, sở trường; mạnh dạn đề bạt vượt cấp đối với những cán bộ trẻ có triển vọng, thay thế kịp thời những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ; xử lý nghiêm minh những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, không chịu rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật nhà nước, thoái hóa, biến chất.

- Tập trung sức xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp; trước hết là năng lực vận dụng cụ thể hoá và năng lực tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt, tự phê bình và phê bình, khơi dậy cho được tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ. Giữ vững khối đoàn kết nhất trí nội bộ, trước hết trong ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy trên cơ sở quán triệt và chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Tăng cường đúng mức công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp. Coi trọng công tác phúc tra sau kiểm tra. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp. Giải quyết tốt đơn thư tố cáo, khiếu nại. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và các vụ việc tiêu cực.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi trách nhiệm của mình.

- Ra sức xây dựng tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh nhà ngày càng vững mạnh, xứng đáng là cánh tay đắc lực và đội dự bị đáng tin cậy của Đảng bộ.

2.3. Những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo

- Ra sức xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và công tác cán bộ gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và tiếp tục đưa Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" vào chiều sâu.

- Bằng mọi biện pháp tích cực, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong phát triển công nghiệp.

- Huy động mọi nguồn lực cải tạo và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, tập trung trước hết

vào hạ tầng các khu công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, điện; chú ý các xã nông thôn mới.

- Coi trọng đúng mức công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; khẩn trương tháo gỡ những vướng mắc trong các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch rừng, đất đai, khoáng sản, tạo cơ sở để thúc đẩy các mặt của tỉnh phát triển thuận lợi và bền vững.

- Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc về xã hội, trước hết là môi trường, trật tự xã hội, tình trạng khiếu kiện đông người.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI), nhiệm kỳ 2005-2010. Từ kinh nghiệm của khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) cần tiếp thu phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ 2010 - 2015.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các Văn kiện trình Đại

hội XI của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khoá XII) tiếp thu ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

IV- Đại hội thống nhất số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) là 55 đồng chí, tại Đại hội bầu 53 đồng chí, còn 02 đồng chí sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ vào thời điểm thích hợp.

Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 53 đồng chí, do đồng chí Huỳnh Văn Tí làm Bí thư Tỉnh ủy và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng gồm 14 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban Đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) căn cứ Nghị quyết của Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, xây dựng chương trình hành động cụ thể và tập trung sức lãnh đạo thực

hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết lần thứ XI của Đảng trong thời kỳ mới./.

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XII**

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2010-2015

*(Do đồng chí Huỳnh Văn Tí - Ủy viên Ban Chấp
hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ khoá XII
trình bày tại Đại hội ngày 30/9/2010)*

-*-

***Kính thưa các đồng chí và các vị đại biểu !
Kính thưa Đại hội !***

Sau 03 ngày làm việc khẩn trương và nghiêm túc, chúng ta đã hoàn thành toàn bộ chương trình của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội đã diễn ra trong không khí phấn khởi, tin tưởng, thực sự dân chủ, đoàn kết nhất trí cao, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thể hiện đầy đủ trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Tất cả các khâu, các nội dung của Đại hội đã được tiến hành một cách chặt chẽ, chu đáo, chấp hành nghiêm các quy định, thể lệ và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và các Ban của Trung ương Đảng.

Với tinh thần thẳng thắn và cởi mở, Đại hội đã thảo luận, tham gia nhiều ý kiến thiết thực vào dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) chuẩn bị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, chỉ rõ nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu cần tập trung sức lãnh đạo trong nhiệm kỳ 5 năm đến (2010 - 2015); kiểm điểm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XI), nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Đại hội cũng đã xem xét, lựa chọn, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XII) bao gồm những đồng chí có phẩm chất và năng lực, chịu trách nhiệm trước Đại hội, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đề ra; đồng thời, bầu Đoàn đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của Đảng bộ tỉnh nhà về tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng trong thời gian sắp đến.

Vui mừng với những kết quả trên đây, chúng ta xin trân trọng báo cáo với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà rằng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã thành công tốt đẹp!

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các tầng lớp nhân dân và cán bộ, đảng viên trong tỉnh đã đoàn kết, liên tục nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đạt được những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện trên các mặt, tạo tiền đề thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nhà tiếp tục phát triển nhanh và bền vững hơn.

Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan của Trung ương đã quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ tỉnh nhà trên nhiều lĩnh vực trong thời gian qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn trong thời gian đến.

Kính thưa Đại hội!

5 năm đến, bên cạnh những triển vọng và thuận lợi cơ bản, chúng ta sẽ còn phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy sức mạnh khối Đại đoàn kết

toàn dân, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt nhất tiềm năng và lợi thế, thúc đẩy kinh tế tỉnh nhà phát triển mạnh mẽ hơn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế trong nước và quốc tế; cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với bảo vệ tốt môi trường, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quyết tâm tạo sự chuyển biến rõ rệt, toàn diện và vững chắc các mặt của đời sống xã hội; xây dựng một tỉnh Bình Thuận ngày càng giàu đẹp, cùng cả nước vững bước trên con đường quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội chúng ta nhận thức sâu sắc rằng nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu trên là phải ra sức xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, trước hết không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và điều đó được quyết định bởi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực thực tiễn của từng cán bộ, đảng viên.

Đại hội kêu gọi tất cả cán bộ, đảng viên của Đảng bộ luôn luôn nêu cao ý thức tự giác "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo

đức cách mạng, không ngừng học tập nâng cao trình độ các mặt, phát huy mạnh mẽ tính năng động, sáng tạo, nỗ lực cao nhất để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; giữ vững khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động; các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chế độ tự phê bình và phê bình; kiên quyết hơn nữa trong đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Các đồng chí cán bộ đứng đầu các cấp, các ngành, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí giữ chức vụ càng cao càng phải mẫu mực trên mọi lĩnh vực, trước hết là trong đạo đức, lối sống để cấp dưới noi theo. Coi đó là quyết tâm và lời hứa, là cam kết đầy trách nhiệm của chúng ta với toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

Kính thưa Đại hội!

Sự thành công của Đại hội là kết quả của một quá trình từ tổ chức chu đáo Đại hội cơ sở đến sự chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu cả về nội dung, nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XI. Đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị; sự theo dõi giúp đỡ của các Ban của Trung ương Đảng trước và trong Đại hội.

Đại hội trân trọng cảm ơn sự có mặt và ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng - Phó Thủ tướng Chính phủ; cảm ơn sự có mặt của đại diện các cơ quan Trung ương; của Quân khu 7; và tỉnh Ninh Thuận; các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm; Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, các đồng chí đại biểu và các vị khách quý.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tỉnh nhà đã không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và thông qua các hình thức thích hợp đã đóng góp một cách thiết thực vào quá trình chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội.

Xin cảm ơn đội ngũ phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương đã theo dõi và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Xin cảm ơn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh đã gửi lẵng hoa và điện chúc mừng Đại hội.

Xin biểu dương và cảm ơn các cơ quan, đơn vị cùng tất cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phục vụ, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang đã ngày đêm tận tụy phục vụ, góp phần tích cực vào thành công của Đại hội.

Xin kính gửi đến tất cả các đồng chí, các vị đại biểu và qua các đồng chí, xin kính gửi đến toàn thể nhân dân và cán bộ, đảng viên tỉnh nhà lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Trong niềm phấn khởi và tin tưởng hướng về tương lai của tỉnh nhà, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Xin trân trọng cảm ơn !

CHỈ THỊ

**về việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển
khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010 và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm đến (2010 - 2015). Nhằm nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, các ngành, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

I/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Qua tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội cần làm cho tất cả cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức và quần chúng nhân dân nhất trí và khẳng định rõ những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong 5 năm qua cũng như những yếu kém, khó khăn tồn tại cần phải nỗ lực khắc phục, đồng thời nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cần tập trung triển khai thực hiện trong 5 năm 2010 - 2015; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng bộ; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

- Trên cơ sở nắm vững nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, gắn với nghị quyết đại hội cấp mình, các cấp ủy xây dựng chương trình làm việc toàn khoá và kế hoạch triển khai thực hiện. Trước mắt, xây dựng nghị quyết về nhiệm vụ năm 2011 với những nhiệm vụ hết sức cụ thể, thiết thực, chọn đúng những việc cần làm ngay, giải quyết những vấn đề tồn tại bức xúc, nhằm tạo được chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực đời sống xã hội và công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể nhân dân.

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội phải được tiến hành một cách chặt chẽ, nghiêm túc bằng những phương pháp phù hợp với từng đối tượng, theo tinh thần dễ nắm, dễ hiểu, dễ nhớ; tuyệt đối tránh tình trạng làm qua loa, chiếu lệ.

II/ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

1. Ở tỉnh:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm của tỉnh và các đồng chí cán bộ cao cấp hưu trí.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức các lớp nghiên cứu Nghị quyết Đại hội cho đội ngũ trí thức, hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức đợt nghiên cứu Nghị quyết Đại hội cho các nhân sỹ, công thương gia, chức sắc, tôn giáo...

- Các đoàn thể chính trị - xã hội có kế hoạch tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội trong lực lượng đoàn viên, hội viên.

2. Ở các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc:

- Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc mở hội nghị cấp ủy mở rộng đến cán bộ chủ chốt các ngành, Mặt trận, đoàn thể, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các tổ

chức cơ sở đảng; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn để quán triệt Nghị quyết Đại hội.

- Riêng đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, ngoài việc mở hội nghị cấp ủy mở rộng, tổ chức các lớp học tập nghị quyết Đại hội cho các đồng chí trưởng, phó phòng (hoặc tương đương), chuyên viên chính ở các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp cấp tỉnh.

3. Ở cơ sở:

- Cấp ủy cơ sở các cơ quan, đơn vị ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị (trừ cán bộ, đảng viên đã học tập, quán triệt các lớp ở tỉnh, huyện và tương đương).

- Cấp ủy các xã, phường, thị trấn tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội cho cán bộ, đảng viên, cốt cán ở xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố.

4. Các phương tiện thông tin đại chúng có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết Đại hội trong quần chúng nhân dân bằng các hình thức thích hợp.

III/ VỀ TÀI LIỆU:

- Các hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội ở tỉnh, huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc sử dụng tập *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015*, do Tỉnh ủy phát hành.

- Các lớp khác ở tỉnh, huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc sử dụng *Tài liệu học tập* (dành cho cán bộ, đảng viên) và *Tài liệu Hỏi - Đáp* (dành cho tuyên truyền, phổ biến trong quần chúng nhân dân) về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn phát hành.

IV/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Thời gian hoàn thành việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII ở cả 3 cấp **chậm nhất vào cuối tháng 12/2010**.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức biên soạn *Tài liệu học tập* dành cho cán bộ, đảng viên và *Tài liệu Hỏi - Đáp* dành cho tuyên truyền, phổ biến trong quần chúng nhân dân phục vụ đợt nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội; hướng dẫn cụ thể việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại

hội trong các cấp, các ngành; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, tuyên truyền xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết Đại hội đến các tầng lớp nhân dân.

Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII có ý nghĩa hết sức quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các đồng chí Bí thư huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Chỉ thị này và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhân:

- Các sở, ban, ngành,
Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện,
thị, thành ủy, đảng ủy trực
thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Đã ký

Huỳnh Văn Tí

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XII,
NHIỆM KỲ 2010 - 2015**



Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XII

1. Huỳnh Văn Tí
2. Lê Tiến Phương
3. Nguyễn Mạnh Hùng
4. Nguyễn Ngọc Hai
5. Trương Quang Hai
6. Lương Văn Hải
7. Hoàng Đình Nghĩa
8. Nguyễn Ngọc
9. Bùi Thế Nhân
10. Đỗ Ngọc Niễn
11. Châu Minh Sơn
12. Nguyễn Thu Sơn

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| 13. Nguyễn Thành Tâm | 34. Hồng Thanh Nam |
| 14. Nguyễn Văn Thân | 35. Phạm Văn Nam |
| 15. Nguyễn Hoài Anh | 36. Trần Văn Nhựt |
| 16. Mai Xuân Bá | 37. Huỳnh Tấn Pháp |
| 17. Trần Minh Bảy | 38. Nguyễn Thị Phúc |
| 18. Huỳnh Thanh Cảnh | 39. Hồ Trung Phước |
| 19. Nguyễn Ngọc Chính | 40. Lê Thị Bạch Phượng |
| 20. Ngô Minh Chính | 41. Nguyễn Ngọc Quang |
| 21. Phạm Ngọc Chính | 42. Võ Duy Quang |
| 22. Phan Thanh Chính | 43. Mai Sân |
| 23. Tăng Việt Cường | 44. Trần Sỹ Tá |
| 24. Phan Văn Đăng | 45. Nguyễn Văn Tài |
| 25. Đặng Văn Định | 46. Nguyễn Thị Minh Tâm |
| 26. Huỳnh Giác | 47. Phùng Thị Thọ |
| 27. Lâm Quang Hiền | 48. Trịnh Văn Thu |
| 28. Nguyễn Đức Hòa | 49. Đinh Ngọc Toàn |
| 29. Huỳnh Văn Hưng | 50. Huỳnh Đa Trung |
| 30. Tạ Thị Thu Hương | 51. Lê Hồng Văn |
| 31. Lê Tấn Lai | 52. Đinh Lưu Vân |
| 32. Lê Đắc Lâm | 53. Nguyễn Thị Mộng Vân |
| 33. Phạm Ngọc Long | |

MỤC LỤC

Trang

1. Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 3
2. Bài Phát biểu chỉ đạo Đại hội của đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng - Phó Thủ tướng Chính phủ 8
3. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) 24
4. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI (nhiệm kỳ 2005 - 2010) 100
6. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 118
7. Diễn văn Bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 144
8. Chỉ thị về việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 151
9. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận khóa XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 157

In 2.000 cuốn - Khổ 13 x 19 cm tại Công ty Cổ phần
In và Bao bì Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số:
90/GP-STTTT ngày 20/10/2010 do Sở Thông tin -
Truyền thông Bình Thuận cấp. In xong và nộp lưu
chiếu tháng 10/2010.